



Bản tin

THÔNG TIN

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

TÀI LIỆU SINH HOẠT NỘI BỘ

CHUNG TAY, ĐỒNG LÒNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 LÀ BẢO VỆ CHÍNH BẠN, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI !



277

09/2021

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BÌNH THUẬN



Kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026.



Tổng kết và trao giải cuộc thi "Tìm hiểu về 110 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước" (05/6/1911 - 05/6/2021)

NỘI DUNG

I. SINH HOẠT CHI BỘ

- Cả nước đồng lòng cùng đảng, nhà nước, các cấp, các ngành, các địa phương quyết
ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. 2
- Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ công tác 6
tháng cuối năm 2021. 4
- Một số kết quả chủ yếu của Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV. 6
- Một số tác động của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm nước ta thời
gian gần đây. 8
- Tăng cường các biện pháp xử lý người đăng tin giả, tin sai sự thật về dịch bệnh Covid-19. 10
- Kết quả chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào của Chủ
tịch nước Nguyễn Xuân Phúc. 12
- Các quốc gia nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu trong bối cảnh đại dịch
Covid-19. 13
- Xung quanh việc Mỹ và Nato rút quân khỏi Afghanistan. 14
- Chiến lược an ninh mới của Nga tác động đến mối quan hệ với Mỹ và phương Tây. 15
- Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 54. 16
- Định hướng tuyên truyền tháng 9/2021. 18

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

- Từ mùa Thu cách mạng đến hào khí Tuyên ngôn. 20
- Hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trong quá trình xây
dựng, giữ gìn và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. 22
- Thơ: Dân mong. 25

III. XÂY DỰNG ĐẢNG

- Bình Thuận sau 5 năm thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW của Ban Bí thư về “tăng cường
sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”. 26
- Không thể xuyên tạc bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta hiện nay. 29
- Chuyển đổi số, những vấn đề đặt ra, sự chung tay của hệ thống chính trị và người dân. 31

IV. TRONG TỈNH

- Tánh Linh: Phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam các cấp trong phòng chống dịch
Covid-19. 34
- Đổi thay vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ thực hiện công tác dân tộc. 36
- Bắc Bình: Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. 38
- Tuy Phong: Hiệu quả “Tam nông” gắn với xây dựng nông thôn mới. 39
- Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên quê hương
Bình Thuận. 42
- Thơ: Góc nhìn mùa dịch. 44

VI. VĂN BẢN MỚI:

Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 29/12/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Bìa 1: : Hình: Đồng chí Dương Văn An-Ủy viên Trung ương Đảng-Bí thư Tỉnh ủy kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại huyện Đức Linh.



CẢ NƯỚC ĐỒNG LÒNG CÙNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CÁC CẤP, CÁC NGÀNH, CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUYẾT NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI DỊCH BỆNH COVID-19

Dợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư với sự xuất hiện của biến thể Delta đang lây lan nhanh và cực kỳ nguy hiểm. Đất nước đứng trước thử thách lớn lao, cam go và ác liệt, thực hiện cuộc chiến “chống dịch như chống giặc” để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, biến thể Delta đã làm gia tăng nhanh chóng số lượng ca nhiễm ở hơn 130 quốc gia trên thế giới, là thách thức rất lớn cho thế giới cũng như Việt Nam trong quá trình kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Ở nước ta, biến thể Delta xuất hiện ở 62/63 tỉnh, thành phố, gây tổn hại lớn về sức khỏe và tính mạng của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và mọi mặt của đời sống.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh, ngày 29/7/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có Lời kêu gọi (lần thứ hai) gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết. Đồng chí Tổng Bí thư kêu gọi: “Chúng ta đã cố gắng càng cố gắng hơn nữa; đã đoàn kết càng đoàn kết hơn nữa; đã quyết tâm càng quyết tâm cao hơn nữa; toàn dân tộc muôn người như một, đồng lòng cùng Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành tìm mọi cách quyết ngăn chặn, đẩy lùi bằng được, không để dịch lan rộng, bùng phát trong cộng đồng”.

Tổng Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 từ Trung ương tới cơ sở phải quyết liệt hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo; tập

trung cao nhất công sức, thời gian, ưu tiên mọi nguồn lực; chủ động nắm chắc và dự báo, kiểm soát tốt tình hình; tuyệt đối không được lơ là, chủ quan, không để bị động, bất ngờ trong ứng phó với diễn biến mới của dịch bệnh; linh hoạt, sáng tạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công việc hệ trọng này.

Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế tiếp tục ban hành nhiều nghị quyết, công điện, biện pháp chỉ đạo kịp thời, quyết liệt phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tổng tiến công “toàn lực, thần tốc” để chặn đứng, đẩy lùi sự lây lan của dịch bệnh Covid-19, nhanh chóng dập dịch, ổn định tình hình và khôi phục sản xuất, kinh doanh¹. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện nghiêm túc phương châm “5K + vaccine” và kết hợp ứng dụng công nghệ chặt chẽ, rộng rãi trong phòng, chống dịch. Nhiều tỉnh, thành phố đã áp dụng biện pháp mạnh, giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16. Đặc biệt, 19 tỉnh, thành phố phía Nam và Hà Nội đã kéo dài thời gian giãn cách xã hội theo tinh thần Chỉ thị 16.

Trước diễn biến mới của tình hình dịch bệnh, tại Công điện số 1063/CD-TTg, ngày 31/7/2021 và Công điện số 1068/CD-TTg, ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phòng, chống dịch Covid-19, Thủ tướng yêu cầu các địa phương đang thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 phải thực hiện nghiêm, nhất quán theo phương châm “chỉ có thể thực hiện cao hơn, sớm hơn”, phù hợp theo tình hình thực tế của địa phương. Nhấn mạnh yêu cầu tuyệt đối không để người dân di chuyển khỏi nơi cư trú tới khi hết giãn cách, các địa phương tổ chức hỗ trợ cung cấp kịp thời, đủ

☞ lương thực, thực phẩm cho tất cả những người lao động nghèo, mất thu nhập, không còn dự trữ; không để người dân nào thiếu ăn, thiếu mặc; tổ chức hỗ trợ y tế cần thiết cho mọi người dân...

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai các hoạt động thiết thực, phù hợp để tuyên truyền, vận động Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch; phân bổ kịp thời mọi nguồn lực ủng hộ tới Quỹ vaccine và tuyến đầu chống dịch...

Các cấp, các ngành, các địa phương đã tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Bí thư với nhiều hành động cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Nổi bật là: (i) Bộ Y tế đã tổng động viên hơn 4.000 cán bộ y tế, giảng viên, sinh viên từ các bệnh viện Trung ương, Sở Y tế các tỉnh, thành phố, trường đại học y, dược trên cả nước “hành quân” đến hỗ trợ ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Ngày 04/8/2021, gần 3.000 y, bác sĩ, cán bộ y tế của 22 bệnh viện Trung ương lên đường hỗ trợ lực lượng y tế Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam; (ii) Tính từ ngày 01/5/2021 - 30/7/2021, số tiền ủng hộ và đăng ký ủng hộ qua hệ thống Mặt trận từ Trung ương đến địa phương lên tới trên 6.854 tỷ đồng. Tất cả đều thể hiện sự đồng lòng, đoàn kết, quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 của toàn hệ thống chính trị và người dân Việt Nam.

Để lan tỏa quyết tâm phòng, chống dịch Covid-19 của cả hệ thống chính trị trong đợt dịch bùng phát lần thứ 4, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ về diễn

biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, khu vực và trong nước; đồng lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống dịch quyết liệt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Y tế, các cơ quan chức năng và các địa phương. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm, chấp hành nghiêm các quy định về phòng, chống dịch của người dân.

Hai là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về vai trò quan trọng, lợi ích của vaccine trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay. Động viên Nhân dân tích cực tham gia ủng hộ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19, sẵn sàng tiêm chủng, góp phần thực hiện thành công chiến lược vaccine, tạo miễn dịch cộng đồng.

Ba là, tiếp tục tuyên truyền vận động Nhân dân đồng lòng thực hiện tốt phương châm phòng, chống dịch của Thủ tướng Chính phủ “5K + vaccine + công nghệ”, để bảo đảm an toàn cho bản thân, gia đình và toàn xã hội.

Bốn là, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng của người dân, kịp thời định hướng dư luận; đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin giả, thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹ Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Nghị quyết 53/NQ-CP thông qua chủ trương thành lập Quỹ vaccine phòng Covid-19; Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái ký ban hành Quyết định 779/QĐ-TTg thành lập Quỹ vaccine phòng Covid-19. Ngày 07/6/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có cuộc làm việc với các nhà khoa học, các đơn vị, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, sản xuất vaccine phòng Covid-19; Thủ tướng yêu cầu phải sản xuất bằng được vaccine phòng Covid-19 tại Việt Nam.

Ngày 06/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 86/NQ-CP về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15, ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM; NHIỆM VỤ CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

1. Một số kết quả đạt được

Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù có nhiều khó khăn, nhất là đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng lớn đến đời sống, sức khỏe của Nhân dân, nhưng công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh ở Trung ương và địa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là¹:

Thứ nhất, công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán tiếp tục được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, tiêu cực và cán bộ, đảng viên vi phạm².

Thứ hai, công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, khởi tố mới nhiều vụ án, nhiều bị can, trong đó có nhiều bị can là cán bộ cấp cao, theo đúng quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”³.

Thứ ba, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở các bộ, ngành được quan tâm; nhất là đã chủ động, kiên quyết hơn trong kiểm tra, xử lý nghiêm nhiều cán bộ tham nhũng, tiêu cực trong chính các cơ quan bảo vệ pháp luật, cơ quan chống tham nhũng⁴.

Thứ tư, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở nhiều địa phương có chuyển biến tích cực, khắc phục dần tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Các địa phương qua thanh tra, kiểm tra đã chuyển 80 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật⁵;

Thứ năm, công tác thu hồi tài sản tham nhũng tiếp tục được quan tâm, đạt nhiều kết quả⁶.

Thứ sáu, thể chế về xây dựng Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, góp phần tạo cơ sở chính trị - pháp lý đồng bộ, khả thi để phòng, chống tham nhũng hiệu quả.

Thứ bảy, công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, báo chí và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2021 vẫn còn một số hạn chế như: Việc triển khai một số nhiệm vụ công tác và tiến độ xử lý một số vụ án, vụ việc còn chậm. Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong một số trường hợp còn chưa tốt, chưa đảm bảo tiến độ đề ra; vẫn còn tình trạng cấp dưới ỷ lại cấp trên...

2. Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2021

(1) Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo. Phấn đấu đến hết năm 2021 kết thúc điều tra 02 vụ án, ban hành cáo trạng truy tố 06 vụ án, xét xử sơ thẩm 09 vụ án, xét xử phúc thẩm 07 vụ án, kết thúc xác minh, giải quyết 05 vụ việc theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo⁷.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội⁸.

(3) Quan tâm chỉ đạo việc rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế về xây dựng Đảng, quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng (PCTN), nhất là khẩn trương cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về PCTN theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Từ kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2021 và một số nhiệm vụ trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về những kết quả quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm

☞ 2021; nhấn mạnh tinh thần chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, không ngừng, không nghỉ của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

Hai là, tuyên truyền nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2021, nhấn mạnh yêu cầu phát huy sức mạnh toàn dân, toàn hệ thống chính trị, huy động sức mạnh của các cơ quan chức năng, các đoàn thể quần chúng, Mặt trận và Nhân dân trong việc nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng.

¹Nguồn: Ban Nội chính Trung ương.

²Trong 06 tháng đầu năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật đối với trên 70 tổ chức đảng, trên 8.000 đảng viên vi phạm, trong đó có gần 180 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái và hơn 20 đảng viên bị kỷ luật do vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập.

Ngành Thanh tra, Kiểm toán đã phát hiện sai phạm về kinh tế 54.474 tỷ đồng và 1.760 ha đất; kiến nghị xử lý tài chính hơn 23.499 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 7.017 tỷ đồng và 644 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 851 tập thể và 2.073 cá nhân. Qua công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngành Thanh tra đã phát hiện, xử lý 20 vụ, 35 đối tượng tham nhũng và có liên quan đến tham nhũng.

³Trong 6 tháng đầu năm, các cơ quan tố tụng cả nước đã khởi tố mới 1.850 vụ án/3.294 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ, trong đó có 144 vụ án/384 bị can về các tội tham nhũng. Riêng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, từ sau Phiên họp 19 của Ban Chỉ đạo đến nay, đã khởi tố mới 07 vụ án/35 bị can, khởi tố thêm 55 bị can trong 10 vụ án; phục hồi điều tra 01 vụ án/07 bị can; kết thúc điều tra 12 vụ án/111 bị can, kết thúc điều tra bổ sung 02 vụ án/23 bị can; truy tố 11 vụ án/112 bị can; xét xử sơ thẩm 13 vụ án/82 bị cáo, xét xử phúc thẩm 06 vụ án/20 bị cáo. Khẩn trương đưa ra xét xử kịp thời 04 vụ án trọng điểm.

⁴Qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát nội bộ, các bộ, ngành đã phát hiện, chuyển 125 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; điển hình, như: Thanh tra Chính phủ chuyển 26 vụ, Bộ Tài chính chuyển 95 vụ, Ngân hàng Nhà nước phát hiện, xử lý 05 vụ việc/05 người... Cơ quan chức năng đã xử lý kỷ luật 27 cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân, 16 cán bộ, đảng viên trong Quân đội nhân dân do tham nhũng, tiêu cực; Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã khởi tố mới 16 vụ án/19 bị can tham nhũng trong hoạt động tư pháp.

⁵Nhiều địa phương đã khởi tố mới nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế như: Khánh Hòa 07 vụ/08 bị can; Thanh Hóa 07 vụ/16 bị can; Bắc Ninh 06 vụ/22 bị can; Nam Định 05 vụ/10 bị can; Phú Thọ 04 vụ/10 bị can; Thái Nguyên 04 vụ/06 bị can;... Một số địa phương đã chủ động phát hiện và

Ba là, tuyên truyền đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta. Tuyên truyền khẳng định, đấu tranh phòng chống tham nhũng là một nhiệm vụ quan trọng để góp phần xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, góp phần mang lại niềm tin tưởng của Nhân dân vào Đảng, vào chế độ ta./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

kiên quyết xử lý nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, được dư luận đồng tình, đánh giá cao, như: Khánh Hòa, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, An Giang, Phú Yên, Sơn La...

⁶Các cơ quan tố tụng đã thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, ngăn chặn giao dịch tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế có giá trị hơn 14.413 tỷ đồng; cơ quan thi hành án dân sự đã thu hồi hơn 1.995 tỷ đồng. Riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, ngăn chặn tẩu tán tài sản trị giá trên 1.467 tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác; trong giai đoạn thi hành án đã thu hồi gần 1.900 tỷ đồng.

⁷Nhất là, tiếp tục điều tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong các vụ án, vụ việc xảy ra tại Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa; khẩn trương đưa ra xét xử các vụ án: (i) Vụ án “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; (ii) Vụ án “Tham ô tài sản, Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Công ty TNHH MTV Phát triển công nghiệp Tân Thuận (IPC), Công ty Phát triển Nam Sài Gòn (SADECO) và các đơn vị liên quan; (iii) Vụ án “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” xảy ra tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và xây dựng Tân Thuận; (iv) Vụ án “Đưa hối lộ”; “Môi giới hối lộ”; “Nhận hối lộ” liên quan đến Phan Văn Anh Vũ; (v) Vụ án “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” xảy ra tại Cục Quản lý dược - Bộ Y tế, Công ty VN Pharma và các cơ quan, đơn vị có liên quan...

⁸Nhất là, khẩn trương hoàn thành kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng về quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm thuốc chữa bệnh và trang thiết bị y tế; thanh tra việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh bất động sản giai đoạn 2011 - 2017 theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỶ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XV

Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV diễn ra từ ngày 20 - 28/7/2021, rút ngắn hơn 8 ngày so với dự kiến để các đồng chí lãnh đạo các địa phương tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Đây là kỳ họp có nhiều nội dung quan trọng, diễn ra trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến rất phức tạp, bùng phát mạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam. Trước tình hình đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phối hợp chặt chẽ với Chính phủ, trình Quốc hội điều chỉnh chương trình Kỳ họp, thảo luận và bổ sung vào Chương trình kỳ họp việc thông qua Nghị quyết chung của Kỳ họp thứ nhất, trong đó có nội dung về phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đây là sáng kiến lập pháp có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện Quốc hội luôn đồng hành cùng Chính phủ, cả hệ thống chính trị và Nhân dân quyết tâm kiểm chế, đẩy lùi đại dịch Covid-19. Kỳ họp đã hoàn thành chương trình đề ra với các nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, Quốc hội nghe báo cáo của Hội đồng bầu cử quốc gia tổng kết cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội khóa XV trúng cử; báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri cả nước gửi đến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

Thứ hai, Quốc hội đã xem xét, quyết định cơ cấu tổ chức và bầu, phê chuẩn nhân sự cấp cao của bộ máy nhà nước, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước¹.

Thứ ba, Quốc hội thảo luận, xem xét các báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và các giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2021.

Quốc hội khẳng định, trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, với sự đoàn kết, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã và đang vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương chủ động bám sát tình hình thực tế, tiếp tục tăng cường các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa để vừa kiểm soát tốt dịch Covid-19, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021...

Thứ tư, Quốc hội thông qua Nghị quyết điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019; thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 với 23 chỉ tiêu và 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; thông qua Nghị quyết về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025...

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát và thành lập 2 Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội năm 2022. Theo đó, bên cạnh các hoạt động giám sát tối cao theo quy định (xem xét báo cáo của các cơ quan, chất vấn và trả lời chất vấn, xem xét kiến nghị giám sát...), Quốc hội sẽ tiến hành giám sát tối cao chuyên đề “Việc thực hiện”

☞ chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch được ban hành” tại Kỳ họp thứ ba và “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021” tại Kỳ họp thứ tư. Đồng thời, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xây dựng Đề án đổi mới hoạt động giám sát để triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

Thứ năm, Quốc hội thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV. Trong đó, khẳng định cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, triển khai quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, linh hoạt nhiều chủ trương, biện pháp để kiểm soát đại dịch Covid-19 và thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, nhất là sự xuất hiện các biến chủng mới, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tác động tiêu cực đến đời sống của Nhân dân, Quốc hội yêu cầu thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021; thu hồi các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai để bổ sung dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, tập trung cho công tác phòng, chống dịch. Đồng thời, giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định và chịu trách nhiệm về việc thực hiện một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống dịch. Bảo đảm an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khỏe và đời sống Nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế và lực lượng tuyến đầu chống dịch; tiếp

tục có biện pháp thiết thực, hiệu quả hỗ trợ cụ thể cho người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch...

Công tác tuyên truyền về Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV, cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng những kết quả quan trọng của Kỳ họp, trong đó nhấn mạnh các nội dung, biện pháp cấp bách được Quốc hội thông qua về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Hai là, tuyên truyền khẳng định, trong bối cảnh khó khăn do dịch bệnh, với sự quyết tâm cao, Quốc hội đã hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng tại Kỳ họp thứ nhất, đặc biệt là việc kiện toàn, bầu, phê chuẩn các chức danh chủ chốt của Quốc hội và Chính phủ.

Ba là, tuyên truyền nhấn mạnh sự chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt của các đồng chí chủ trì và sự chuẩn bị chu đáo, khoa học của các cơ quan chức năng để có được một Kỳ họp thành công, hiệu quả trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹ Với sự thống nhất và tín nhiệm rất cao, Quốc hội quyết định số lượng thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gồm Chủ tịch Quốc hội, 4 Phó Chủ tịch Quốc hội, 13 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội); cơ cấu tổ chức của Chính phủ (gồm 18 Bộ và 4 cơ quan ngang Bộ); cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ (gồm Thủ tướng Chính phủ, 4 Phó Thủ tướng Chính phủ và 22 Bộ trưởng, thành viên khác của Chính phủ).

Quốc hội đã bầu, phê chuẩn 50 chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước; đồng thời, phê chuẩn 04 Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Sau khi được bầu, Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao đã tuyên thệ trước Quốc hội, trước đồng bào, cử tri cả nước theo quy định của Hiến pháp, thể hiện rõ trách nhiệm, cam kết mạnh mẽ, quyết tâm cao hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, đáp ứng kỳ vọng của cử tri và nhân dân.

MỘT SỐ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM NƯỚC TA THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Dại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ở nhiều địa phương, đặc biệt là làn sóng dịch lần thứ 4 bùng phát cuối tháng 4/2021 đã ảnh hưởng lớn đến tình hình lao động, việc làm trong cả nước thời gian qua. Lao động có việc làm giảm, tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm tăng.


Theo Tổng cục Thống kê, lực lượng lao động quý II/2021 là 51,1 triệu người, tăng 1,7 triệu người so với cùng kỳ năm 2020 nhưng vẫn thấp hơn 304 nghìn người so với cùng kỳ năm 2019¹. Theo xu thế tăng lực lượng lao động hàng năm trước khi có dịch Covid-19 thì lực lượng lao động thực tế đang thấp hơn trạng thái bình thường mới là 1,7 triệu lao động. Trong quý II năm 2021, cả nước có 12,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19². Như vậy, so với quý I năm 2021, dịch Covid-19 đã làm tăng thêm 3,7 triệu lao động rơi vào tình trạng bị ảnh hưởng tiêu cực. Nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất là nhóm lao động ở độ tuổi từ 25 - 54 với 75% lao động bị ảnh hưởng.

Một số ngành bị ảnh hưởng mạnh, như: Ngành du lịch hiện có đến 90% doanh nghiệp không hoạt động, 10% doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, 100% lao động ở các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nghỉ việc, 60 - 90% nhân sự doanh nghiệp lữ hành quốc tế cho nghỉ việc không lương; kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may tăng trưởng âm 10,5%, lần đầu tiên sau 25 năm; Vận tải hàng không sụt giảm nghiêm trọng nhất, giảm 80% doanh thu so với cùng kỳ năm 2020... Nguyên nhân gây nên sự sụt giảm hoạt động sản xuất kinh doanh là do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, việc phải hạn chế, kiểm soát chặt đường biên giới đã gây ra khó khăn về vấn đề nhập nguyên liệu đầu vào, xuất khẩu hàng

hoá, thiếu chuyên gia phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt, từ đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tấn công vào các khu công nghiệp, khu chế xuất đã gây rất nhiều khó khăn không chỉ đối với doanh nghiệp mà cả đối với người lao động. Bắc Giang buộc phải tạm đóng cửa 4 khu công nghiệp với 322 doanh nghiệp, gần 150 ngàn lao động tạm ngừng việc³; Bắc Ninh có 42.000/320.000 lao động phải ngừng việc⁴; Hải Phòng có hơn 30 ngàn lao động bị ảnh hưởng tiêu cực; Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Vĩnh Phúc,... cũng đã phải phong toả, đóng cửa các nơi làm việc có liên quan đến các ca bệnh, làm ảnh hưởng đến đời sống của hàng ngàn lao động.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường lao động ngoài nước chịu tác động tiêu cực khi nhiều quốc gia đóng cửa, thực hiện giãn cách xã hội và không tiếp nhận lao động Việt Nam. 6 tháng đầu năm 2021, lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là 40.603 người, chỉ đạt 45,11% kế hoạch năm 2021, tăng 6.416 người so với cùng kỳ năm 2020 nhưng giảm 26.397 người so với cùng kỳ năm 2019. Đến hết tháng 5/2021, có 40.000 người đã hoàn tất các thủ tục, nhưng chưa thể xuất cảnh...

Trước tình hình trên, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, 

☞ đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động. Tính đến ngày 26/7/2021 đã có 60/63 tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Riêng đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng (lao động tự do) và các đối tượng đặc thù, đã có 29/63 tỉnh, thành phố phê duyệt danh mục công việc, điều kiện, mức hỗ trợ⁵.

Các địa phương đã hoàn thành việc điều chỉnh mức đóng bằng 0% vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và gửi thông báo cho khoảng 375 nghìn đơn vị sử dụng lao động với gần 11.238 triệu người lao động, số tiền tạm tính điều chỉnh giảm từ tháng 7/2021 đến hết tháng 6/2022 là khoảng 4.322 tỷ đồng. Tiếp nhận hồ sơ và giải quyết cho 52 đơn vị, tương ứng 3.937 lao động tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất với số tiền 31,65 tỷ đồng tại 13 tỉnh, thành phố⁶. Cơ quan Bảo hiểm xã hội đã xác nhận cho 52.081 người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tại 5.922 đơn vị sử dụng lao động làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt danh sách hỗ trợ. Đến nay, đã hỗ trợ 30.164 người lao động với tổng số tiền gần 60,85 tỷ đồng...

Ngoài ra, các địa phương đã triển khai chi trả hỗ trợ trên 324.600 người lao động tự do với tổng số tiền trên 3.538 tỷ đồng. Một số địa phương đã phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ nhưng chưa thực hiện chi trả do đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để phòng, chống dịch Covid-19...

Từ thực trạng lao động, việc làm nước ta 6 tháng đầu năm 2021, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin đầy đủ, khách quan về tình hình lao động, việc làm trong 6 tháng đầu năm 2021 để các tầng lớp nhân dân nhận thức được những khó khăn do dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng đến doanh nghiệp và người lao

động, từ đó có sự đồng cảm, chia sẻ với cộng đồng doanh nghiệp.

Hai là, tuyên truyền đậm nét những nỗ lực của doanh nghiệp trong việc chủ động, linh hoạt tháo gỡ các khó khăn để duy trì sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế, đồng thời duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động trong mùa dịch.

Ba là, tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, chính quyền các địa phương trong việc hỗ trợ người lao động bị mất việc làm, mất thu nhập do ảnh hưởng của dịch bệnh, trong đó, tập trung tuyên truyền quá trình tổ chức triển khai Nghị quyết 68 của Chính phủ để hỗ trợ kịp thời cho người dân gặp khó khăn./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹Trong đó, lao động có việc làm trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 13,8 triệu người, giảm 2,25% so với quý I và tăng 3,47% so với cùng kỳ năm 2020; khu vực công nghiệp và xây dựng có 16,6 triệu người đang làm việc, tăng 3,19% so với quý I, và tăng 3,64% so với cùng kỳ năm 2020; lao động có việc làm trong ngành dịch vụ là 19,4 triệu người, giảm 1,32% so với quý I và tăng 3,79% so với cùng kỳ năm 2020.

²Trong đó, có 557 nghìn người bị mất việc, chiếm 4,4%; 4,1 triệu người phải tạm nghỉ/tạm ngừng sản xuất kinh doanh, chiếm 31,8%; 4,3 triệu người bị cắt giảm giờ làm hoặc buộc phải nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, chiếm 34,1% và 8,5 triệu lao động bị giảm thu nhập, chiếm 66,4%.

³Khu công nghiệp Quang Châu: 47.091 lao động, khu công nghiệp (KCN) Vân Trung: 67.305 lao động,...

⁴Công ty TNHH Samsung: 17 nghìn lao động, công ty Goer Tek: 10 ngàn lao động, KCN Thuận Thành: 6 ngàn lao động.

⁵Trong đó, có 04 địa phương đã xác định thêm đối tượng đặc thù so với Nghị quyết số 68 (TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Lâm Đồng).

⁶Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Bình Thuận, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Dương, Hải Phòng, Lâm Đồng, Nghệ An, Phú Yên, Tiền Giang, Trà Vinh.

TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ NGƯỜI ĐĂNG TIN GIẢ, TIN SAI SỰ THẬT VỀ DỊCH BỆNH COVID-19

Thời gian vừa qua, cùng với tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp thì tình trạng phát tán tin giả, tin sai sự thật về dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch Covid-19 cũng gia tăng. Việc xuất hiện nhiều thông tin giả, tin sai sự thật với số lượng lớn các video clip “tự phát” được phát tán tràn lan trên không gian mạng đã và đang gây hoang mang, bức xúc trong dư luận xã hội, nếu không xử lý tốt sẽ dễ phát sinh điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch bệnh của Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương.

Nội dung các tin giả, tin sai sự thật chủ yếu là tung tin sai sự thật về diễn biến dịch bệnh tại các điểm nóng¹; xuyên tạc về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh của Đảng, Chính phủ, cơ quan chức năng và các địa phương, như: Thông tin thất thiệt về hình ảnh được cho là “xác chết của bệnh nhân Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh”; thông tin sai sự thật về đoạn tin nhắn được cho là của Bộ Y tế cung cấp thông tin về một nghiên cứu của Singapore cho rằng, dịch bệnh Covid-19 là do một loại vi khuẩn bị nhiễm phóng xạ gây ra đông máu và làm chết người; thông tin có thể điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19 bằng thuốc kháng sinh, kháng viêm và chống đông máu... Nội cộm là vụ việc tạo dựng và chia sẻ câu chuyện "bác sĩ Khoa" rút ống thở của người nhà để nhường cho sản phụ ...

Đây không phải là lần đầu tiên tin giả về dịch bệnh Covid-19 xuất hiện tràn lan trên Internet, mạng xã hội. Theo thống kê của Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2020, lực lượng chức năng đã xử lý hơn 1.000 trường hợp vi phạm trên mạng xã hội về đưa tin sai,

bịa đặt về tình hình dịch Covid-19 ở nước ta. Đặc biệt, trong những tháng đầu năm 2021, Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam đã công bố “dán nhãn” 37 tin giả; cập nhật 38 tin, xử phạt các cá nhân đưa thông tin giả, sai sự thật từ cơ quan báo chí; tổng đài 18008108 hướng dẫn người dân về báo tin giả tiếp nhận 2.395 cuộc gọi đến... Trong đó, các tin giả liên quan dịch bệnh đang là thông tin được cảnh báo và xử phạt hành chính nhiều nhất thời gian gần đây².

Tin giả, tin sai sự thật lan đi với tốc độ nhanh chóng do một số người thiếu thông tin, thiếu hiểu biết và thiếu ý thức trách nhiệm đã nhấn các nút “like” (thích), “share” (chia sẻ), làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp, gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch Covid-19. Hệ lụy từ tin giả, tin sai sự thật là vô cùng nghiêm trọng, có thể gây khủng hoảng niềm tin, bất ổn xã hội và làm ảnh hưởng lớn đến nỗ lực chống dịch của cả hệ thống chính trị.

Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, cơ quan chức năng và các địa phương đã có nhiều văn bản chỉ đạo và biện pháp tăng cường xử lý các tin giả, tin sai sự thật về dịch bệnh Covid-19; qua đó hàng loạt vụ tung tin giả liên quan dịch bệnh Covid-19 đã bị cơ quan chức năng ở nhiều địa phương phát hiện, xử lý.

Ngày 17/6/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội. Theo đó, quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân, đó là: (i) Tìm hiểu, tuân thủ các điều khoản hướng dẫn, sử dụng các nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội; (ii) Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy; (iii) Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống 🗉

☞ của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo; (iii) Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; (iv) Không sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; không tung tin giả, tin sai sự thật; không quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Ngày 20/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 78/NQ-CP về chuyên đề phòng, chống dịch Covid-19, phân công Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo tốt công tác truyền thông, cung cấp thông tin kịp thời để nhân dân hiểu, bình tĩnh, chia sẻ, ủng hộ và tích cực thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch. Trên cơ sở đó, ngày 23/7/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản số 2765/BTTTT-PTTH&TTĐT thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ và tăng cường xử lý tin giả, tin sai sự thật về Covid-19 trên mạng gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Công an khuyến cáo người dân khi tiếp cận thông tin về dịch bệnh Covid-19 trên không gian mạng cần bình tĩnh, tỉnh táo sàng lọc thông tin, nhận diện rõ các thông tin xuyên tạc, giả mạo. Khi tiếp nhận thông tin, xem thông tin đó đến từ nguồn nào; cảnh giác, thận trọng nếu nguồn thông tin không rõ ràng.

Để góp phần ngăn chặn tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19, trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để chủ động nhận diện được tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh

Covid-19 từ đó không nghe theo, không làm theo và không phổ biến, không chia sẻ làm phức tạp thêm tình hình.

Hai là, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản, quy tắc của cơ quan chức năng, các địa phương về vấn đề tham gia mạng xã hội để mọi người chấp hành nghiêm, không vi phạm, tuân thủ pháp luật, không tuyên truyền, không chia sẻ những thông tin giả, sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19.

Ba là, đấu tranh phê phán với những tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19, khi phát hiện tin giả, tin sai sự thật kịp thời cung cấp cho cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹Như Bắc Giang, Bắc Ninh, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam.

²Ngày 14/7/2021, Công an thành phố Cần Thơ và Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ đã xử phạt hai phụ nữ tung tin giả tiêu thương bán bún nhiễm Covid-19 tại chợ Tân An từ vong và dịch lây lan tại khu công nghiệp. Ngày 12/7/2021, Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau cũng đã ký quyết định xử phạt hành chính một cá nhân 7,5 triệu đồng vì tung tin bịa đặt việc phong tỏa toàn tỉnh và bệnh nhân dương tính với Covid-19 gây hoang mang trong Nhân dân...

Ngày 28/7/2021, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội cũng đã xử phạt vi phạm hành chính cá nhân đăng thông tin sai sự thật trên facebook: "Sáng mai Hà Nội có khoảng 3.000 chốt, mỗi phường có khoảng 10 chốt, đi đâu cũng phải đầy đủ giấy tờ tùy thân và giấy tờ chứng minh đi ra đường có lý do cần thiết. Cả nhà tag và chia sẻ cho nhau biết nhé". Nội dung thông tin này là giả mạo, sai sự thật, gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng...

Sở Thông tin và Truyền thông TP Hồ Chí Minh cũng đã ban hành quyết định xử phạt bà V.H.P (nghệ danh Trác Thúy Miêu) về việc cung cấp, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội có nội dung gây hoang mang trong nhân dân về công tác hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại TP Hồ Chí Minh. Việc xử phạt được áp dụng theo điểm d, khoản 1, Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP với mức phạt là 7,5 triệu đồng.

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM HỮU NGHỊ CHÍNH THỨC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN XUÂN PHÚC

Từ ngày 09 - 10/8/2021, nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào.

Chuyến thăm đã đạt được những kết quả có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc vun đắp mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Đây cũng là lần đầu tiên kể từ sau Đại hội Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ XI, Lào đón một nguyên thủ quốc gia nước ngoài tới thăm. Chuyến thăm diễn ra chỉ 6 tuần, sau chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith.

Trong hai ngày, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có hơn 10 hoạt động hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao¹. Các thành viên trong Đoàn cũng đã có 15 hoạt động tiếp xúc, trao đổi với các ban, bộ, ngành, địa phương của Lào. Hai bên đã ký kết 14 văn kiện hợp tác, trao đổi giữa các bộ, ngành, doanh nghiệp và địa phương hai nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, phòng chống ma túy, tìm kiếm cứu nạn, mua bán điện, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản...

Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith chủ trì cuộc hội đàm giữa hai đoàn đại biểu cấp cao hai nước, hai bên đã nhấn mạnh, nhất trí một số vấn đề sau: (i) Tiếp tục đưa quan hệ chính trị đi vào chiều sâu, nhất trí lấy năm 2022 là “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022” để Kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa Việt Nam và Lào; (ii) Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ nhau giải quyết các khó khăn do dịch Covid-19 gây ra đối với mỗi nước và đối với quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào; nhất trí cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, tận dụng tốt các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp

4.0 mang lại; (iii) Tiếp tục thực hiện tốt các Thỏa thuận cấp cao và kết quả đạt được tại Kỳ họp lần thứ 43 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào; triển khai hiệu quả Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2025; Thỏa thuận chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030, cũng như các kết quả đạt được trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam vừa qua của đồng chí Thongloun Sisoulith và chuyến thăm hữu nghị chính thức Lào lần này của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc; (iv) Tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông; giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982); cùng các bên liên quan thúc đẩy việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả và thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Đặc biệt, trong chuyến thăm, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã đến dự và có bài phát biểu quan trọng tại Phiên họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội Lào khóa IX; dự và chủ trì Lễ khánh thành và trao tặng công trình Nhà Quốc hội Lào.

Công tác tuyên truyền chuyến thăm hữu nghị chính thức của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam đến nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, thông tin đầy đủ về các hoạt động, phát biểu của Chủ tịch nước (đặc biệt tại Phiên họp bất thường lần thứ nhất của

CÁC QUỐC GIA NỖ LỰC ĐẢM BẢO AN NINH LƯƠNG THỰC TOÀN CẦU TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

T rước những diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19 suốt gần 02 năm qua, đảm bảo an ninh lương thực đã và đang trở thành vấn đề cấp thiết đối với toàn cầu. An ninh lương thực là một trong những yếu tố sống còn đối với sự thành bại của việc thực thi các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs), đặc biệt là xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sức khỏe và phúc lợi cộng đồng. Đây cũng là chìa khóa quan trọng quyết định xu hướng tăng trưởng kinh tế và quá trình chuyển đổi nông nghiệp tại một số quốc gia.

Đại dịch Covid-19 đã khiến tỷ lệ thất nghiệp cao kỷ lục và làm chuỗi cung ứng thực phẩm toàn cầu bị phá vỡ, đẩy thêm hàng triệu người rơi vào cảnh đói nghèo¹. Nạn đói có nguy cơ gia tăng do giá lương thực tăng “phi mã” thời gian gần đây². Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng giá lương thực tăng mạnh là do lượng nhập khẩu lương thực cơ bản tăng mạnh vào năm 2020, chi phí nhập khẩu toàn

cầu tăng lên mức kỷ lục (3%). Bên cạnh đó, việc Trung Quốc tăng nhập khẩu thực phẩm cũng khiến giá nông sản thế giới tăng cao. FAO dự báo rằng, nhập khẩu ngô của Trung Quốc trong niên vụ 2021 - 2022 dự kiến sẽ tăng lên mức 24 triệu tấn, cao hơn mức dự báo 22 triệu tấn trước đó.

Nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu hiện hiện rõ tại các nước có giá bán lẻ cao, nhưng thu nhập lại giảm vì dịch bệnh. Trong khi đó, các cuộc xung đột tiếp tục diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới, tình trạng biến đổi khí hậu và gia tăng dân số đang đặt thêm gánh nặng cho ngành nông nghiệp.

Đứng trước nguy cơ mất an ninh lương thực toàn cầu, tại các hội nghị, như: Hội nghị cấp cao Đối tác về tăng trưởng xanh và mục tiêu toàn cầu 2030 (P4G), Hội nghị Ngoại trưởng Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới, Hội nghị trụ bị cho Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống lương thực

Quốc hội Lào khóa IX và tại Lễ khánh thành, trao tặng công trình Nhà Quốc hội). Thông tin, tuyên truyền sâu rộng về kết quả của chuyến thăm, trong đó nhấn mạnh những nội dung trao đổi tại các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao giữa lãnh đạo hai nước và 14 văn kiện hợp tác đã được ký kết, trao đổi giữa các bộ, ngành, doanh nghiệp và địa phương hai nước trong chuyến thăm.

Thứ hai, tuyên truyền nhân mạnh, chuyến thăm hữu nghị chính thức của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam đến nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào nhằm tiếp tục đưa mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất, mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân hai nước.

Thứ ba, tiếp tục thông tin, tuyên truyền kết quả đạt được trong hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào trên tất cả các lĩnh vực thời gian qua và phương hướng hợp tác trong thời gian tới./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹Trong thời gian ở thăm, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Lào Phankham Viphavanh; đến thăm đồng chí Khamtai Siphandone, nguyên Chủ tịch Đảng, nguyên Chủ tịch nước; gặp đồng chí Choummaly Sayasone, nguyên Tổng Bí thư, nguyên Chủ tịch nước và đồng chí Bounnhang Vorachith, nguyên Tổng Bí thư, nguyên Chủ tịch nước Lào; đã hội kiến Chủ tịch Quốc hội Lào Sayomphone Phomvihane; tiếp kiến Phó Chủ tịch nước Lào Pany Yathotu và Phó Chủ tịch nước Lào Bounthong Chithmany. Cũng tại thủ đô Vientiane, Chủ tịch nước đã tiếp các đồng chí Sinlavong Khutphaythoun, Chủ tịch Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước; Khambay Damlath, Chủ tịch Trung ương Hội Hữu nghị Lào - Việt Nam.

XUNG QUANH VIỆC MỸ VÀ NATO RÚT QUÂN KHỎI AFGHANISTAN

Sau sự kiện khủng bố kinh hoàng diễn ra ngày 11/9/2001, Mỹ đã đưa quân đến Afghanistan, có thời điểm số lượng binh sĩ Mỹ hiện diện tại đây lên tới 47.000 người. Cuộc chiến kéo dài 20 năm tại Afghanistan đã khiến hơn 2.200 binh lính Mỹ tử vong và tiêu tốn hàng nghìn tỷ USD của Mỹ. Đầu năm 2020, chính quyền của cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đạt được thỏa thuận với Taliban, theo đó Mỹ cam kết sẽ rút 2.500 lính khỏi Afghanistan trước thời điểm 01/5/2021. Đổi lại, Taliban sẽ “cắt đứt” quan hệ với các nhóm khủng bố như Al Qaeda và tham gia vào những cuộc đàm phán hòa bình với Chính phủ Afghanistan.

Việc rút quân của Mỹ và NATO có thể châm ngòi cho một cuộc đua tranh chính trị trong khu vực, với nhiều bên khác nhau, từ Trung Quốc tới Thổ Nhĩ Kỳ, từ Nga tới Ấn

thế giới, các nhà lãnh đạo trên thế giới kêu gọi một sự hợp tác toàn cầu nhằm thay đổi mạnh mẽ hệ thống lương thực - nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực toàn cầu và hỗ trợ các nước nghèo, các nước bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Về phía Việt Nam, phát biểu tại Hội nghị trụ bị cho Hội nghị thượng đỉnh Hệ thống lương thực thế giới, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh khẳng định, Việt Nam sẽ tích cực tham gia thúc đẩy chuyển đổi hệ thống lương thực - thực phẩm toàn cầu với tư cách là quốc gia cung cấp lương thực thực phẩm “minh bạch, trách nhiệm, bền vững”. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam chủ trương đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng của nông nghiệp với biến đổi khí hậu, tổ chức kết nối

Độ... tất cả đều đang tìm cách tận dụng khoảng trống quyền lực ngoại giao ở Kabul. Bởi vậy, sau khi Mỹ và NATO rút toàn bộ quân ra khỏi Afghanistan, một cục diện mới sẽ được xác lập với những biến số mới. Về cơ bản, Afghanistan được các chuyên gia chính trị, nhà quân sự thế giới nhận định sẽ vẫn là mảnh đất để nhiều bên chi phối. *Trước tiên*, Mỹ chắc chắn sẽ không buông bỏ Afghanistan mà tiếp tục quan sát tình hình và duy trì can dự ở mức độ phù hợp; *Thứ hai*, Trung Quốc xem Afghanistan là đối tác kinh tế, hành lang sinh lợi cho sáng kiến Vành đai - Con đường. Tuy nhiên, an ninh bất ổn ở Afghanistan đặt Trung Quốc vào tình huống phải dàn xếp mối quan hệ với cả Chính phủ Afghanistan lẫn lực lượng Taliban; *Thứ ba*, đối với Nga, việc Mỹ rút quân khỏi Afghanistan đã tạo ra rủi ro an ninh đối với khu vực sườn phía

nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thị trường, xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi các hệ thống lương thực - thực phẩm theo hướng xanh, ít phát thải và bền vững... /

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹ Thống kê của các tổ chức quốc tế cho thấy, đại dịch Covid-19 đã khiến hàng triệu người từ khắp các châu lục mất việc làm và lần đầu tiên phải sống dựa vào nguồn cung cấp thực phẩm miễn phí. Trong khi đó, tổ chức Oxfam cho biết, có tới hơn 50 triệu người ở Đông và Trung Phi đã đề nghị cứu trợ lương thực khẩn cấp. Con số nêu trên dự kiến sẽ tiếp tục tăng do khu vực này còn phải chịu hạn hán nghiêm trọng liên quan hiệu ứng La Nina và nạn châu chấu.

² Theo báo cáo Triển vọng Lương thực được FAO công bố hai lần/năm, chi phí nhập khẩu lương thực của thế giới, bao gồm cả chi phí vận chuyển, dự kiến đạt mức kỷ lục 1.715 tỷ USD trong năm 2021, so với con số 1.530 tỷ USD trong năm 2020. Trước đó, FAO cho biết, giá lương thực toàn cầu đã đạt mức cao nhất trong gần một thập kỷ vào tháng 5/2021, tăng 40% so với cùng kỳ một năm trước đó. Tình hình này khiến vấn đề an ninh lương thực “nóng” tại nhiều quốc gia.

CHIẾN LƯỢC AN NINH MỚI CỦA NGA TÁC ĐỘNG ĐẾN MỐI QUAN HỆ VỚI MỸ VÀ PHƯƠNG TÂY

Ngày 03/7/2021, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã phê duyệt Chiến lược An ninh quốc gia mới. Chiến lược An ninh quốc gia mới có nhiều điểm mới so với phiên bản 2015.

Về lợi ích quốc gia, Nga đặt nguồn lực con người ở vị trí trung tâm, hàng đầu, nhấn mạnh bảo vệ lợi ích quốc gia của công dân Nga ở trong và ngoài nước; coi trọng an ninh thông tin; nhấn mạnh giá trị tinh thần và đạo đức truyền thống, bảo tồn các di sản văn hóa và lịch sử Nga; coi phát triển kinh tế trên cơ sở công nghệ mới là động lực phát triển đất nước. Tiếp tục khẳng định tiềm lực quốc phòng là then chốt; đảm bảo an ninh kinh tế là cấp thiết; duy trì ổn định chiến lược; củng cố hòa bình, an ninh và nền tảng pháp lý của quan hệ quốc tế.

Về các ưu tiên chiến lược, Nga giữ 2 ưu tiên chính là “quốc phòng của đất nước” và “an ninh quốc gia và an ninh xã hội”; bổ sung

các ưu tiên chiến lược mới, như: bảo tồn dân tộc Nga và phát triển tiềm năng con người; bảo vệ các giá trị tinh thần và đạo đức truyền thống của Nga, an ninh thông tin, cũng như an ninh sinh thái và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Về hợp tác quốc tế, Nga nhấn mạnh về sự ổn định của hệ thống quan hệ quốc tế dựa trên luật pháp quốc tế, các nguyên tắc an ninh phổ quát, bình đẳng và không thể chia cắt, đề cao hợp tác đa phương với vai trò trung tâm của Liên Hợp quốc. Cam kết sử dụng các biện pháp chính trị để giải quyết xung đột, áp dụng “các biện pháp đối xứng và bất đối xứng” đáp trả những động thái “không thân thiện”. Trong các hướng ưu tiên, Nga đặc biệt coi trọng hợp tác với Trung Quốc và Ấn Độ, không gian hậu Xô Viết. Chiến lược An ninh quốc gia năm 2021 của Nga không đặt kỳ vọng nhiều vào hợp tác với phương Tây, thậm chí không đề cập đến xây dựng quan hệ đối

(Xem tiếp trang 17)

☞ Nam. Hiện nước này đang tìm kiếm cam kết của Taliban về việc không để vùng biên giới phía Bắc của Afghanistan trở thành căn cứ cho các lực lượng cực đoan tấn công nhằm vào các nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ; *Thứ tư, Ấn Độ* cũng đang theo dõi sát tình hình ở Afghanistan với thái độ thận trọng với kỳ vọng sự ổn định của Afghanistan sẽ giúp giảm nguy cơ khủng bố từ phía Bắc; *Thứ năm, Thổ Nhĩ Kỳ* đang muốn đặt mình vào vai trò “an ninh chính” sau khi ra đề nghị có điều kiện liên quan đến việc điều động binh sĩ tham gia sứ mệnh do NATO giám sát nhằm bảo vệ sân bay quốc tế Kabul; *Thứ sáu, Pakistan* “chuyển hướng từ địa chiến lược sang địa kinh tế”, mở cửa biên giới cho phép hơn 3 triệu người tị nạn chiến tranh Afghanistan vào Pakistan.

Trước diễn biến phức tạp hiện nay ở Afghanistan, Việt Nam lên án các vụ tấn công

nhằm vào dân thường và cơ sở hạ tầng dân sự, đặc biệt là các cơ sở hạ tầng thiết yếu; kêu gọi các bên liên quan chấm dứt bạo lực, tuân thủ luật nhân đạo quốc tế và bảo đảm tiếp cận nhân đạo và y tế một cách đầy đủ. Việt Nam ủng hộ thiết lập cấu trúc chính trị rộng rãi, bao trùm ở Afghanistan thông qua đối thoại, đàm phán dựa trên nguyên tắc tự quyết, không có sự can thiệp từ bên ngoài; mong muốn Afghanistan trở thành quốc gia độc lập, tự chủ và trung lập, theo đuổi chính sách Hồi giáo ôn hòa, chống lại chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức, hòa thuận với các nước láng giềng, khu vực. Đặc biệt, Việt Nam mong muốn các lực lượng ở Afghanistan thúc đẩy đàm phán, thành lập chính phủ hòa hợp, hòa giải dân tộc, tái thiết Afghanistan, tránh để xảy ra nội chiến./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO ASEAN LẦN THỨ 54

Từ ngày 09 - 10/8/2021, nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Thongloun Sisoulith, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cùng Phu nhân và Đoàn đại biểu cấp cao Đảng, Nhà nước Việt Nam thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào.

Tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao các nước trong khu vực đã trao đổi về tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, quan hệ đối ngoại của ASEAN và các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm; Đánh giá cao nỗ lực của các trụ cột Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội trong triển khai ưu tiên của năm ASEAN 2021, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang tác động lớn đến tiến trình hợp tác và hội nhập khu vực của các nước.

Các Bộ trưởng cam kết, nhất trí một số vấn đề sau: (i) Triển khai các kết quả hợp tác năm 2020; (ii) Đẩy mạnh hợp tác ứng phó, đặc biệt là về vaccine phòng, chống Covid-19; theo đó, ASEAN cần tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác trong nghiên cứu, phát triển, sản xuất và phân phối vaccine; (iii) Nhất trí thiết lập quan hệ Đối tác đối thoại với Anh và quan hệ Đối tác theo lĩnh vực với Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất và chấp thuận đề nghị tham gia Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) của Hà Lan, Hy Lạp, Qatar, Oman và Đan Mạch, tiếp tục khẳng định các nguyên tắc và giá trị của Hiệp ước trong duy trì hòa bình và an ninh ở khu vực; (iv) Lập trường nhất quán về giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển 1982, kêu gọi kiềm chế, không quân sự hóa, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực và tái khẳng định tầm quan trọng của việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), hoan nghênh việc nối lại đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) giữa ASEAN và Trung Quốc; nhấn mạnh sự cần thiết duy trì môi trường thuận lợi cho đàm phán COC và tiếp tục nỗ lực hướng

tới bộ COC hiệu quả, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển 1982; (v) Triển khai toàn diện và kịp thời Đồng thuận 5 điểm tại Hội nghị các nhà Lãnh đạo ASEAN tháng 4/2021 và mong muốn của ASEAN; hỗ trợ Myanmar, thành viên trong gia đình ASEAN vượt qua khó khăn, tìm kiếm giải pháp cho những phức tạp hiện nay vì lợi ích của người dân. Các nước cũng dành nhiều thời gian trao đổi về Đặc phái viên của Chủ tịch ASEAN tới Myanmar, khẩn trương triển khai hỗ trợ nhân đạo cho Myanmar ứng phó với đại dịch Covid-19 thông qua Trung tâm Điều phối ASEAN về hỗ trợ nhân đạo và quản lý thiên tai (AHA).

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn khẳng định, đánh giá, chia sẻ một số vấn đề sau: (1) Việt Nam ủng hộ các nỗ lực của Chủ tịch Brunei trong thúc đẩy tiến trình xây dựng Cộng đồng cũng như hiện thực hóa các ưu tiên, sáng kiến trong năm 2021, dưới chủ đề “Cùng quan tâm, cùng chuẩn bị, cùng thịnh vượng”; (2) Trong các nỗ lực ứng phó dịch bệnh Covid-19 của Việt Nam, Bộ trưởng chia sẻ ý nghĩa thiết yếu của vaccine, đề nghị ASEAN tận dụng hiệu quả các cơ hội hợp tác với các đối tác, nhất là trong mua sắm và chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine; (3) Về quan hệ đối ngoại của ASEAN, ASEAN cần tiếp tục phát huy vai trò của các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, đồng thời đề cao đoàn kết, phát huy nội lực và bảo đảm tiếng nói chung, cách tiếp cận cân bằng trong quan hệ với các đối tác, duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực; (4) Về tình hình quốc tế và khu vực, Việt Nam bày tỏ quan ngại diễn biến phức tạp tại các điểm nóng ở khu vực, như: Bán đảo Triều Tiên, Biển Đông, các thách thức an ninh phi

CHIẾN LƯỢC AN NINH MỚI CỦA NGA ... (Tiếp theo trang 15)

tác, hợp tác với Mỹ và Liên minh châu Âu như đã nêu trong phiên bản 2015.

Chiến lược An ninh quốc gia mới của Nga được thông qua trong bối cảnh Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) tiến hành tập trận tại Biển Đen. Nga đã có những phản ứng cứng rắn sau các vụ tàu chiến của các nước thuộc Tổ chức này gia tăng hoạt động gần đây¹, nhất là vụ biên phòng Nga nổ súng bắn cảnh cáo tàu khu trục HMS Defender của Anh tiến sâu vào khu vực mũi Fiolent thuộc bán đảo Crimea, hay đặt toàn bộ Hạm đội Biển Đen trong trạng thái báo động trước cuộc tập trận “Sea Breeze 2021” do Mỹ và Ukraine tổ chức mà Nga coi là “hành động khiêu khích”. Diễn biến hiện nay cho thấy, căng thẳng giữa Nga và phương Tây khó có khả năng hạ nhiệt trong ngắn hạn. Nga cho rằng, ngoài việc Mỹ và NATO “đang biến khu vực Biển Đen từ một không gian hợp tác thành khu vực đối đầu” thì các tập đoàn công nghệ thông tin khổng lồ có trụ sở ở Mỹ, với vai trò “độc quyền ảo” của họ trong lĩnh vực thông tin và vai trò chi phối tài chính toàn cầu

truyền thống; hòa bình, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông; đề nghị ASEAN duy trì lập trường nguyên tắc và đề cao luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Luật Biển 1982¹; (5) Về tình hình Myanmar và những tác động đối với ASEAN và khu vực, cần triển khai Đồng thuận 5 điểm và đề nghị đẩy nhanh hỗ trợ nhân đạo cho người dân Myanmar trong bối cảnh nước này đang hứng chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19...

Từ kết quả Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 54 (AMM-54), trong thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về kết quả quan trọng của Hội nghị, trong đó nhấn mạnh những nội dung trao đổi, đánh giá,

của đồng USD, cũng được coi là công cụ kiềm chế nước Nga. Đó là lý do mà Chiến lược An ninh quốc gia mới của Nga đã phác thảo đường hướng nhằm xa rời chủ nghĩa tự do theo kiểu phương Tây để đi theo những quy tắc, chuẩn mực đạo đức bắt nguồn từ truyền thống của đất nước Nga.

Theo các chuyên gia, Chiến lược An ninh quốc gia mới của Nga được công bố đã truyền tải thông điệp mạnh mẽ cho Mỹ và phương Tây, song khó có thể đảo chiều hoặc làm giảm xu thế đối đầu tồn tại nhiều năm qua. Trong thời gian tới, giới hạn đó có thể được hai bên thử thách và thăm dò một cách thường xuyên hơn. Tuy vậy, hai bên sẽ kiềm chế để không dẫn đến cuộc chiến gây tổn hại cho cả hai phía./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹Ngày 02/7/2021, các lực lượng hải quân và không quân thuộc Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) tiến hành tập trận tại Biển Đen với quyết tâm bảo vệ người dân các nước thành viên.

cam kết, nhất trí của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN tại Hội nghị.

Hai là, tuyên truyền kết quả đạt được trên các lĩnh vực hợp tác và phát triển của cộng đồng ASEAN thời gian qua và một số định hướng phát triển thời gian tới. Đặc biệt, đánh giá cao nỗ lực của các trụ cột Chính trị - An ninh, Kinh tế và Văn hóa - Xã hội trong triển khai ưu tiên của năm ASEAN 2021, khi dịch bệnh Covid-19 đang tác động lớn đến tiến trình hợp tác và hội nhập khu vực của các nước./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương)

¹Việt Nam nhấn mạnh tầm quan trọng của Công ước Luật Biển 1982 là cơ sở xác định quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia ven biển và là khuôn khổ điều chỉnh mọi hoạt động trên tất cả các vùng biển và đại dương.

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN THÁNG 9/2021

Trong tháng cần tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền các hoạt động nổi bật của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương; kết quả kỳ họp lần thứ nhất Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh khóa XI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; các phản ánh, kiến nghị của cử tri và kết quả giải quyết; việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025; các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm được nêu trong Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; tình hình triển khai học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa, đồng thời là Chuyên đề 2021: “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”, gắn với thực hiện nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; công tác xây dựng Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác xây dựng tổ chức Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị.

2. Tuyên truyền quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; các chủ trương, quan điểm, giải pháp chỉ đạo điều hành của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Y tế, của tỉnh ta về phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh tuyên truyền Chiến dịch tiêm vaccine phòng Covid-19; chú trọng thông tin, tuyên truyền những biện pháp, giải pháp quyết liệt, kịp thời

trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các biện pháp cấp bách về phòng, chống dịch; hiện nay tại Việt Nam và nhiều nước trên thế giới, tình trạng phát tán tin giả, tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch Covid-19 có dấu hiệu gia tăng. Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị và một số người dân do thiếu thông tin đã đăng tải, chia sẻ các thông tin này, do đó cần tăng cường rà soát, kiểm chứng thông tin, nâng cao cảnh giác trước luận điệu bịa đặt, xuyên tạc, kích động về công tác phòng, chống dịch Covid-19, xã hội hóa việc lấy mẫu tầm soát, sàng lọc SARS -CoV-2 trên diện rộng, việc tiêm vắc-xin phòng Covid-19, việc huy động lực lượng quân đội tham gia chống dịch ...; chú ý trong công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để cộng đồng nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, chủ động phòng ngừa dịch bệnh; đồng thời, phản ánh những nỗ lực, quyết tâm, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh...

- Tuyên truyền tình hình và kết quả triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, những giải pháp nhằm phục hồi kinh tế - xã hội và tiếp tục phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; trong đó, tiếp tục làm rõ Nghị quyết số 68/NQ-CP được xây dựng trên cơ sở bám sát tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, đó là rút kinh nghiệm sâu sắc từ việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ, Nghị quyết lần này được xây dựng dựa trên nguyên tắc hỗ trợ kịp thời; các tiêu chí, điều kiện phải thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách; khẳng định, đây là chủ trương mang đậm tính nhân văn, thể hiện rõ nét sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người dân chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh.

☞ Covid-19; sự vào cuộc khẩn trương của các cơ quan, lực lượng chức năng ở địa phương, đã phát huy tính chủ động, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương mình để linh hoạt triển khai; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và nguồn lực để những đối tượng thụ hưởng sớm nhận được kinh phí hỗ trợ.

3. Tuyên truyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 8 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tháng 9/2021 và những tháng còn lại của năm 2021; trong đó, tập trung phản ánh các nhiệm vụ và giải pháp của tỉnh trong cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, công tác xúc tiến, quảng bá mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong điều kiện thực hiện “mục tiêu kép” vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; nhân mạnh sự nỗ lực của các doanh nghiệp và những kết quả đã đạt được của các doanh nghiệp trong việc tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Chú ý thông tin, tuyên truyền về kết quả thực hiện các chính sách giáo dục, y tế, đền ơn đáp nghĩa”, từ thiện nhân đạo..., chương trình “giảm nghèo”; nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống cháy, nổ, giảm thiểu tai nạn giao thông...

4. Tuyên truyền về các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh trong tháng 9/2021: Kỷ niệm 76 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2021) và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2021); 66 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955 - 10/9/2021); 91 năm Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh (12/9/1930 - 12/9/2021);

44 năm Việt Nam trở thành thành viên Liên Hiệp Quốc (20/9/1977 - 20/9/2021); 76 năm Ngày Nam bộ kháng chiến (23/9/1945 - 23/9/2021). Kỷ niệm ngày sinh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam: Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Đức Thọ (10/10/1911 - 10/10/2021), lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam ^[1]; ...

Các ngày lễ, kỷ niệm trong tháng 9 thuộc năm lẻ, nên công tác tuyên truyền chủ yếu thông qua hoạt động tuyên truyền miệng và trên phương tiện thông tin đại chúng.

5. Tuyên truyền công tác thông tin đối ngoại, đối ngoại nhân dân; công tác tuyên truyền biển, đảo; các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách tăng cường quản lý, ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân trong tỉnh khai thác hải sản bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài theo Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 16/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề Biển Đông, cũng như trong quan hệ đối ngoại với các đối tác với phương châm là duy trì môi trường hoà bình, ổn định, phục vụ phát triển kết hợp bảo đảm thống nhất, đồng thuận nội bộ; kiên quyết, kiên trì và kịp thời đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp đối với các hoạt động vi phạm để bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phát động và tham gia hưởng ứng Giải báo chí về xây dựng Đảng của tỉnh mang tên Giải Cờ đỏ hưởng ứng “Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng” năm 2021 (Giải Búa liềm vàng) do Ban Tổ chức Trung ương phát động; tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên và tầng lớp nhân dân tìm hiểu, hưởng ứng, tham gia Cuộc thi.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

^[1]Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có hướng dẫn và Đề cương tuyên truyền cụ thể.



TỪ MÙA THU CÁCH MẠNG ĐẾN HÀO KHÍ TUYÊN NGÔN

 Bút ký của Bùi Văn Hiến

Tháng Tám đã đến, mùa thu cũng đã về! Giữa những tháng ngày thanh bình hôm nay, mỗi người dân Việt Nam lại nhớ về mùa thu sục sôi khí thế cách mạng năm 1945, nhân dân cả nước ta nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ đã nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa- Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã dẫn tới chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và đại thắng mùa xuân năm 1975 đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Nhớ lại những năm tháng hào hùng đó ta sẽ thấy được sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng ta, một Đảng vừa tròn 15 tuổi lại hoạt động trong vòng vây khùng bố gắt gao của mọi kẻ thù.

Ngày 9-3-1945, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng khai mạc thì tối hôm đó phát xít Nhật nổ súng đánh Pháp cùng một lúc trên toàn cõi Đông Dương. Bác Hồ đã nói về sự kiện này như sau: **“Ngày 9 tháng 3 năm nay, Nhật tước khí giới của quân đội Pháp. Bọn thực dân Pháp hoặc bỏ chạy hoặc đầu hàng. Thế là chẳng những chúng không “bảo hộ” được ta, trái lại trong 5 năm chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật!”** Ngày 12 – 3 – 1945 Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị **“Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta!”** Bản Chỉ thị thể hiện rõ sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời, nhạy bén, bình tĩnh, thận trọng và sáng

suốt rất cao của Đảng ta. Đó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của Mặt trận Việt Minh trong cao trào chống Nhật cứu nước và có tác dụng quyết định trực tiếp đến thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Từ đây cách mạng Việt Nam bước sang một thời kỳ mới: Thời kỳ tiền khởi nghĩa và cao trào chống Nhật cứu nước.

Trong lúc phong trào Việt Minh đang dâng lên mạnh mẽ khắp nước ta thì nạn đói ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ xảy ra từ cuối năm 1944 càng trở nên nghiêm trọng. Nguyên nhân chủ yếu của nạn đói là do Pháp- Nhật thực hiện chính sách kinh tế chiến tranh và vơ vét thóc lúa của nhân dân. Xuất phát từ lợi ích của quần chúng, Đảng ta đã đề ra chiến lược **“Phá kho thóc giải quyết nạn đói”** và coi đó là khâu chính để phát động quần chúng trong thời kỳ tiền khởi nghĩa. Trong khi phong trào phá kho thóc của Nhật để giải quyết nạn đói đang diễn ra ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ thì ở Nam bộ đã có cuộc vận động quyên tiền góp gạo ủng hộ miền Bắc. Đến giữa tháng 6 -1945 nhân dân Nam Bộ đã góp được hơn 1 triệu đồng và gửi ra Bắc một nghìn tấn gạo ủng hộ đồng bào bị đói.

Ngày 16-4-1945 Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp và trong phạm vi cả nước thì lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức là Chính phủ cách mạng lâm thời của nước Việt Nam mới. Ngày 15 đến 20-4-1945 Ban Thường vụ Trung ương triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) đã quyết định **“Tinh thần đã đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ”**

☞ **vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này”.**

Đầu tháng 5 – 1945 Bác Hồ từ Cao Bằng về chiến khu Hoàng Hoa Thám và chọn Tân Trào (Tuyên Quang) làm chỗ ở và làm việc để chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân.

Ngày 8 – 5-1945, phát xít Đức ký vào bản đầu hàng cuối cùng tại Berlin. Ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và chỉ hai ngày sau đã đánh tan đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất gồm hơn 1 triệu quân của Nhật, buộc chúng phải nhanh chóng hạ vũ khí xin hàng. Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc đã tạo ra điều kiện khách quan vô cùng thuận lợi cho Cách mạng Việt Nam. Được tin giặc Nhật hoàn toàn tan rã và đã xin đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh, ngày 12-8-1945 Ủy ban chỉ huy lâm thời khu giải phóng liền hạ lệnh khởi nghĩa cho Giải phóng quân, các đội tự vệ, các Ủy ban nhân dân cách mạng và toàn thể nhân dân trong khu. Ngày 13-8, Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc ở Tân Trào. Tham dự Hội nghị có đủ đại biểu các Đảng bộ Bắc, Trung, Nam và một số đại biểu hoạt động ở nước ngoài. Trong tình hình rất khẩn trương, Hội nghị đã làm việc 3 ngày (từ 13 đến 15-8-1945). Để đảm bảo lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thắng lợi, Hội nghị đã đề ra 3 nguyên tắc: Tập trung, thống nhất, kịp thời. Ngoài việc quyết định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là lãnh đạo Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, Hội nghị còn đề ra những chủ trương quan trọng về đối nội và đối ngoại cần phải thực hiện sau khi Tổng khởi nghĩa thắng lợi. Ngay đêm 13-8 Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và đã ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh Tổng khởi nghĩa. Hội nghị toàn quốc của Đảng bế mạc thì Đại hội quốc dân cũng họp ở Tân Trào vào ngày 16-8. Tham dự có hơn 60 đại biểu Bắc, Trung, Nam và đại biểu kiều bào ở nước ngoài, Đại biểu các đảng phái chính trị, các đoàn thể nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo. Đại hội qui định Quốc kỳ, Quốc ca và cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ

Chí Minh làm chủ tịch. Tình hình bây giờ vô cùng khẩn cấp, bão táp cách mạng cuộn cuộn dâng lên. Toàn thể đảng viên cộng sản, chiến sĩ Việt Minh và nhân dân cả nước tỏ rõ ý chí quyết tâm và tinh thần dũng cảm chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, đúng như lời căn dặn của Hồ Chủ tịch khi Người bị ốm vào lúc tình hình khẩn trương nhất: **“Lúc này, thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập!”**

Ngày 18-8 bốn tỉnh: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam nổi dậy giành chính quyền ở tỉnh lỵ. Sáng sớm 19-8 cả Thủ đô vùng dậy dưới rùng rờ đỏ sao vàng. Quân chúng cách mạng và tự vệ cứu quốc tập hợp thành đội ngũ kéo đi biểu tình với khí thế sẵn sàng chiến đấu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ mọi ngã đường, nhân dân kéo về Quảng trường Nhà hát thành phố dự cuộc Mít tinh lớn do Mặt trận Việt Minh tổ chức. Ngay sau đó, cuộc mít tinh chuyển thành biểu tình vũ trang. Quân chúng cách mạng có các đơn vị tự vệ đi đầu chia thành nhiều đoàn mau chóng tỏa đi chiếm phủ Khâm sai, trại Bảo an, Sở Cảnh sát và các công sở của chính quyền bù nhìn. Tin Việt Minh nắm chính quyền ở Hà Nội nhanh chóng tỏa đi khắp cả nước. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Thủ đô đã cổ vũ và thúc đẩy mạnh mẽ các nơi khác nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong 12 ngày (Từ 14 đến 25-8-1945) quyền thống trị của bọn đế quốc được xây dựng gần một trăm năm và chế độ quân chủ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm ở nước ta đã bị nhân dân lật đổ. Lần đầu tiên, chính quyền cả nước ta thật sự thuộc về tay nhân dân. Ngày 30-8 ở cửa Ngọ Môn (Huế) cờ quẻ ly bị hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên. Vua Bảo Đại đọc chiếu thoái vị và nộp ấn kiếm cho Cách mạng. Ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) trước cuộc mít tinh của gần 1 triệu nhân dân chào mừng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ☞

Hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị trong quá trình xây dựng, giữ gìn và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân


 Minh Lâm

Đại đoàn kết toàn dân tộc là một hệ thống quan điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục, tổ chức tập hợp lực lượng cách mạng nhằm đoàn kết rộng rãi các giai tầng trong xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh và đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược nhất quán và xuyên suốt để tập hợp lực lượng cách mạng và là nhân tố quyết định sự thành công của Đảng và Nhà nước trong quá trình xây dựng, giữ gìn và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

Nhận thức vấn đề này, hàng năm thông qua các chuyên đề, chương trình công tác, Mặt trận các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với tuyên truyền thực hiện các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XII, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; triển khai tốt các hình thức học tập, quán triệt chuyên đề theo từng năm cho cán bộ,

công chức, đảng viên, người lao động cơ quan Mặt trận, các vị chức sắc các tôn giáo, dân tộc, người tiêu biểu. Sau các đợt tổ chức học tập, chi bộ Mặt trận các cấp hướng dẫn đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động cơ quan đăng ký làm theo Bác gắn với nội dung chuyên đề của năm và chức trách nhiệm vụ được giao, hoạt động này đã trở thành nề nếp. Qua đó đã góp phần đưa việc học và làm theo Bác trở thành việc làm thường xuyên, tự giác trong cán bộ, đảng viên, người lao động.

Đảng đoàn và cấp ủy chi bộ Mặt trận các cấp tích cực thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, khắc phục các hạn chế, thiếu sót; kiên quyết đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường đoàn kết nội bộ, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh; giữ mối quan hệ mật thiết với Nhân dân. Qua 5 năm (2016-2020), Mặt trận các cấp đã phối hợp tổ chức 472 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, qua đó đã nắm bắt tình hình, giải thích, giải quyết kịp thời những tâm

 ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và trịnh trọng tuyên bố với thế giới: “... **Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.**”

Cách mạng tháng Tám là bước nhảy vọt vĩ đại đánh dấu một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam, một cuộc đổi đời chưa từng có đối với mỗi người Việt Nam. Tuyên ngôn độc lập đã

kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng thiết tha nhất của dân tộc Việt Nam và cũng là kết quả của bao nhiêu máu xương của các thế hệ người Việt Nam và cũng là niềm tin tưởng của hơn 20 triệu nhân dân Việt Nam lúc đó.

Lịch sử đã sang trang mới nhưng tinh thần Cách mạng tháng Tám và hào khí Tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 vẫn vang vọng sáng ngời mãi mãi và đang cổ vũ chúng ta vững vàng tiến lên trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển vì mục tiêu “ Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

✎ tư nguyện vọng chính đáng, những vấn đề còn vướng mắc, bức xúc trong Nhân dân...qua tổng hợp, đến nay đã có 3.783/4.130 (đạt 91,59%) ý kiến tiếp thu tại các buổi đối thoại đã được giải quyết; tiếp 102 lượt công dân, nhận 1.374 đơn thư về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân thuộc nhiều lĩnh vực, đã chuyển đơn cho các cơ quan chức năng giải quyết 1.123 đơn, trong đó cơ quan trả lời cho công dân 919 đơn; hướng dẫn và gửi trả cho đương sự 123 đơn; tiến hành trực tiếp xác minh 36 đơn, lưu theo dõi 105 đơn.

Mặt trận các cấp đã lồng ghép nội dung của việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào thực hiện chương trình hành động của Mặt trận hàng năm. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận chủ trì ngày càng nâng dần về quy mô, chất lượng hoạt động, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, hàng năm có trên 95% số hộ gia đình trong tỉnh đăng ký xây dựng gia đình văn hoá, có trên 91% số hộ được công nhận đạt gia đình văn hoá; có 691/691 thôn, khu phố phát động xây dựng thôn, khu phố văn hóa, tỷ lệ được công nhận hàng năm đạt trên 90%; việc tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư hàng năm có nhiều hoạt động thiết thực, thắt chặt tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; vận động nhân dân đóng góp trên 156,69 tỷ cùng Nhà nước thực hiện 554,5 km đường bê tông xi măng, với tổng kinh phí đầu tư trên 438,50 tỷ đồng; nhân dân đóng góp 8,89 tỷ đồng thực hiện cứng hóa 128,40km đường làng, ngõ xóm. Công tác vận động, giúp đỡ người nghèo và thực hiện các chương trình an sinh xã hội được tiếp tục duy trì có hiệu quả. Quỹ “Vì người nghèo” các cấp đã vận động trên 65 tỷ đồng, xây dựng 1.082 căn nhà và sửa chữa 57 căn nhà tình thương cho hộ nghèo với tổng số tiền 38,71 tỷ đồng, tặng 80.084 phần quà cho hộ nghèo và các hoạt

động hỗ trợ sinh kế với tổng trị giá trên 52,5 tỷ đồng; vận động hơn 06 tỷ đồng, cùng nhiều hiện vật ủng hộ phòng chống dịch bệnh Covid-19; Quỹ cứu trợ các cấp trong tỉnh đã vận động được trên 40 tỷ đồng, chi cứu trợ trên 30 tỷ đồng hỗ trợ cho nhân dân trong và ngoài tỉnh bị thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt...; Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” ở cơ sở đã vận động được trên 20,684 tỷ đồng... Các mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm cũng được Mặt trận phối hợp triển khai đến nay đã xây dựng trên 720 mô hình, với 25.514 thành viên tham gia. Qua các hoạt động phong trào, các cuộc vận động đã phát hiện biểu dương, khen thưởng 99 tập thể, 126 cá nhân tiêu biểu Học tập và làm theo Bác tại các hội nghị điển hình tiên tiến do Mặt trận tổ chức.

Công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217, 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ngày càng nề nếp và hiệu quả, Mặt trận các cấp đã giám sát 852 cuộc, kiến nghị trên 454 ý kiến chuyển đến UBND các cấp, các ngành chức năng xem xét giải quyết, đến nay có 161 ý kiến đã giải quyết số còn lại tiếp tục chỉ đạo giải quyết; tổ chức 17 Hội nghị phản biện xã hội, tham gia phản biện bằng văn bản 34 cuộc. Đối với cấp xã đã tham gia góp ý, phản biện các chính sách ở địa phương với 527 cuộc. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05 được Mặt trận các cấp quan tâm chú trọng, riêng chi bộ Mặt trận tỉnh đã tổ chức kiểm tra 15 đảng viên, giám sát 09 đảng viên; không có đảng viên bị kiểm điểm, kỷ luật. Nội dung công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào các lĩnh vực: công tác tổ chức cán bộ; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện quy định về nề nếp sinh hoạt...

Tuy nhiên, công tác thông tin tuyên truyền có lúc, có nơi, có việc chưa được thường xuyên, liên tục; nhiều tấm gương

(Xem tiếp trang 25)

Hình ảnh san sẻ nghĩa tình chung tay quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 của nhân dân Bình Thuận



Hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ... (Tiếp theo trang 23)

được phát hiện, tôn vinh nhưng chưa thực sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Một số nơi còn biểu hiện lúng túng, nhất là việc lựa chọn nội dung đăng ký làm theo. Việc sơ, tổng kết chủ yếu là lồng ghép; chưa đủ điều kiện về kinh phí để tổ chức hội nghị chuyên đề riêng trong hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp để việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đánh giá một cách toàn diện, sâu sát, thực sự thiết thực, hiệu quả và ngày càng lan tỏa mạnh mẽ hơn.

Thời gian đến, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp sẽ tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

Một là: Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về việc cần thiết Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh trong tình hình mới; tổ chức thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, học tập chuyên đề hàng năm với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, 6, 7, 8 (khóa XII) gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Mặt trận các cấp đề ra, chú trọng việc làm theo của cá nhân gắn với nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, đảng viên.

Hai là: Tiếp tục thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương, Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quan tâm xây dựng, thực hiện chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Mặt trận các cấp. Tăng cường giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên về đổi mới nội dung, phương thức làm việc trong hệ thống MTTQ các cấp theo phương châm hướng về cơ sở.

Ba là: Thực hiện tốt các nguyên tắc về xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, các quy định của Điều lệ Đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân.

Tư là: Phối hợp tổ chức tốt các đợt tiếp xúc cử tri, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân nhằm giải quyết thiết thực những vấn đề liên quan đến đời sống Nhân dân.

Năm là: Tăng cường đẩy mạnh hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia hiệu quả hơn trong xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí./.

■ HUỖNH MINH CHÁNH DÂN MONG

Trời Nam rực rỡ ánh dương hồng

Quốc Hội Kỳ đầu đã họp xong

Bộ máy công quyền muôn ý thuận

Cơ quan Nhà nước vạn tâm đồng

Kết tinh trí tuệ tác phong hỏ

Hội tụ hiền tài uy lực long

Nước mạnh dân giàu kinh tế phát

“Mười ba Đại hội” – lửa Thiên Long.

XÂY DỰNG ĐẢNG

BÌNH THUẬN SAU 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 41-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ VỀ “TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC LỄ HỘI”

Nguyễn Trọng Trí

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư về việc “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội”, Bình Thuận đã tổ chức phổ biến quán triệt Chỉ thị lồng ghép trong các hội nghị, được các cấp ủy hàng năm cụ thể hóa đưa vào chương trình, kế hoạch về kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị; kế hoạch thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng cơ quan, đơn vị, khu dân cư văn hóa và các chương trình liên quan đến lĩnh vực văn hóa văn nghệ,... qua đó đã nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn về tổ chức và tham gia hoạt động lễ hội.

Thực hiện chỉ đạo của các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở, hàng năm, các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội đón Tết Nguyên đán, các sự kiện, lễ hội truyền thống và lễ hội văn hóa xuất phát từ tôn giáo, tín ngưỡng dân gian có từ lâu đời, đa dạng và phong phú như: Lễ hội đình làng, chùa chiền, đền, miếu, lăng, vạ của người Kinh; lễ hội tại các đền, tháp và trong cộng đồng người Chăm Balamôn; lễ hội diễn ra tại các thánh đường (chùa) và trong cộng đồng người Chăm Bani; lễ hội tại các đền, miếu và trong cộng đồng người Hoa, Tày, Nùng; lễ hội trong đời sống tín ngưỡng, tâm linh của người Raglai, Cờho, Chơ ro...; tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc 18/11; lễ thắp nến tri ân nhân ngày thương binh, liệt sỹ 27/7...; các lễ hội được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục và các giá trị văn hóa truyền thống. Một số lễ hội đã



Lễ hội Katê của người Chăm tại tháp Pô Sah Inur.

phát huy được tiềm năng và thế mạnh của từng địa phương như: Lễ hội dinh Thầy Thím (La Gi), lễ hội Katê tại tháp Pô Sah Inur, lễ hội Trung thu, lễ hội Nghinh Ông, lễ hội Cầu ngư tại vịnh Thủy Tú (Phan Thiết) và lễ hội tại các đình làng, lăng, vạ... trong tỉnh. Các hoạt động trong lễ hội đã góp phần trong việc quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế về du lịch và các giá trị văn hóa của các dân tộc ở từng địa phương. Ban Quản lý các khu di tích và Ban Tổ chức lễ hội tại các địa phương đã bước đầu chú trọng đến việc tuyên truyền, giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa của di tích, lễ hội bằng nhiều hình thức để người dân, du khách hiểu đầy đủ hơn về giá trị lịch sử của các di tích, lễ hội; khơi dậy ý thức tự hào và truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc, ý thức trách nhiệm, tình yêu quê hương, đất nước của mỗi cá nhân khi tham gia lễ hội.

Cấp ủy và chính quyền các địa phương đã làm tốt công tác vận động các chức sắc, người có uy tín trong các tôn giáo, dân tộc tuân thủ pháp luật, gương mẫu, tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, góp phần phòng ngừa, ngăn

☞ chặn các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc để chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý thức cao trong việc chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội, hằng năm trên địa bàn không xảy ra tình trạng cán bộ, đảng viên vi phạm hay để gia đình vi phạm các quy định về tổ chức, tham gia lễ hội hoặc có các hoạt động làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc và văn hóa địa phương. Việc tham gia các hoạt động lễ hội của cán bộ, đảng viên bảo đảm nghiêm túc, gương mẫu.

Các lễ hội diễn ra đều chấp hành tốt các nội quy, quy định và tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước; đúng kế hoạch, nội dung và nghi thức dân gian theo tập tục truyền thống; các tệ nạn, hủ tục mê tín, dị đoan... giảm đáng kể so với trước đây; bảo đảm việc bảo tồn những phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương, dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần đa dạng, phong phú của các tầng lớp nhân dân; qua đó, góp phần giáo dục truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; nâng cao nhận thức và ý thức giữ gìn, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của địa phương, dân tộc, tạo sự gắn kết trong cộng đồng.

Công tác tổ chức các lễ hội trên địa bàn đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy, sự chỉ đạo của cấp chính quyền các cấp, sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và sự ủng hộ của nhân dân và du khách. Trong các lễ hội không xảy ra tình trạng lợi dụng để hoạt động mê tín dị đoan, đi ngược lại giá trị văn hóa của lễ hội, không xảy ra tình trạng trục lợi từ lễ hội.

Các lễ hội diễn ra đúng kế hoạch, nội dung, thời gian và các nghi thức trong lễ hội bảo đảm đúng tập tục, truyền thống vốn có từ lâu đời, không có tình trạng biến đổi, thương mại hóa hoặc lợi dụng tổ chức lễ hội tràn lan để trục lợi; tổ chức lễ hội không gây lãng phí, ảnh hưởng đến đời sống và việc



Lễ hội Trung thu.

làm của nhân dân hoặc gây mất an ninh, trật tự xã hội. Thời gian diễn ra lễ hội chỉ từ 01 - 02 ngày theo tập tục, truyền thống, một số ít lễ hội lớn, nổi tiếng cũng chỉ kéo dài từ 03 - 04 ngày. Kinh phí tổ chức lễ hội đều sử dụng từ việc huy động các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp, tài trợ. Một số ít lễ hội sử dụng một phần kinh phí của Nhà nước để tổ chức.

Nguồn kinh phí tổ chức được chi từ một phần kinh phí ngân sách của huyện và địa phương; đồng thời từ nguồn xã hội hóa do một số tổ chức, cá nhân hảo tâm và một bộ phận nhân dân tự nguyện đóng góp, cũng như từ các nguồn thu từ tiền công đức, tiền giọt dầu ở lễ hội. Các nguồn kinh phí đều được quản lý, chi đúng mục đích, tiết kiệm, công khai, đúng quy định, không xảy ra thất thoát, lãng phí.

Trong 5 năm qua, tỉnh Bình Thuận tăng cường công tác khảo sát, kiểm kê, đánh giá giá trị, thực trạng, tổ chức nghiên cứu, thiết lập hồ sơ khoa học có 28 di tích quốc gia và 42 di tích cấp tỉnh là các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu trình Nhà nước xếp hạng đến nay; Tỉnh đã chỉ đạo sở, ngành chuyên môn tổ chức khảo sát, kiểm kê và tư liệu hóa bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là các lễ nghi, lễ hội truyền thống đặc trưng của tỉnh như là Sưu tầm, nghiên cứu các di tích lịch sử - văn hóa Chăm phục vụ bảo tồn và phát triển du lịch văn hóa tỉnh Bình Thuận; Sưu tầm, nghiên cứu ☞

☞ cứu di sản văn hóa huyện Phú Quý phục vụ phát triển du lịch văn hóa địa phương; Suu tầm, nghiên cứu lễ hội Nghinh Ông của người Hoa ở Phan Thiết; Nghiên cứu Tết Ăn đầu lúa của người Cờho xã Phan Sơn, huyện Bắc Bình; Nghiên cứu lễ hội Ramurwan của người Chăm Hồi giáo (Bàni) huyện Bắc Bình; Nghiên cứu Đám cưới của người Chăm Hồi giáo (Bàni) huyện Bắc Bình; Nghiên cứu, phục dựng lễ hội Katê của người Chăm tại tháp Pô Sah Inur; Nghiên cứu lễ hội Cầu ngư của ngư dân Bình Thuận - Trường hợp vạn Thủy Tú (Phan Thiết); Suu tầm, nghiên cứu văn hóa phi vật thể của người Cờho, Raglai và lễ hội hiến trâu tế thần của người Cờho xã Đông Giang - huyện Hàm Thuận Bắc; Nghiên cứu lễ hội truyền thống tại các đình làng tỉnh Bình Thuận; Nghiên cứu lễ hội Cầu ngư tại vạn An Thạnh của ngư dân đảo Phú Quý; Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Kiểm kê khoa học di sản lễ hội người Chăm tỉnh Bình Thuận; Nghiên cứu Lễ hội ăn trâu của người Cờho xã Măng Tố, huyện Tánh Linh... Các địa phương đang triển khai có hiệu quả việc khai thác giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển loại hình du lịch ở địa phương như lễ hội Katê của người Chăm tại tháp Pô Sah Inur, lễ hội Cầu ngư tại vạn Thủy Tú, lễ hội Trung thu, lễ hội Nghinh Ông của người Hoa (thành phố Phan Thiết), lễ hội đình Thầy Thím (thị xã La Gi).

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổ chức và quản lý lễ hội ở tỉnh Bình Thuận vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, đó là: Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW. Công tác phối hợp tham mưu giữa địa phương và cơ quan chuyên môn trong việc triển khai, thực hiện Chỉ thị, Chương trình hành động có nơi còn mang tính hình thức, chưa có kế hoạch thực hiện

cụ thể. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động... trên lĩnh vực văn hóa, nhất là, trong công tác tổ chức và quản lý lễ hội một số nơi còn chậm. Việc tuyên truyền của một số cấp ủy, chính quyền chưa thường xuyên. Quá trình diễn ra lễ hội tại một số địa phương, việc bố trí các gian hàng lưu niệm, các dịch vụ phục vụ người dân và du khách tham gia lễ hội... chưa được quan tâm, gây ảnh hưởng đến mỹ quan và nét trang nghiêm của lễ hội, di tích. Công tác phát hiện, biểu dương, nêu gương, nhân rộng những cá nhân, cơ sở, tổ chức thực hiện tốt, có cách làm hay, hiệu quả, tích cực trong công tác tổ chức lễ hội, phê phán những cá nhân, cơ sở, tổ chức thực hiện không tốt các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội chưa được quan tâm đúng mức.

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế còn tồn tại, thời gian tới tỉnh sẽ triển khai có hiệu quả các giải pháp sau: Tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 41-CT/TW; Tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chức năng liên quan trong việc tổ chức triển khai, thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các lễ hội; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi tiêu cực xảy ra trong lễ hội. Chấn chỉnh, xử lý kịp thời những biểu hiện vi phạm các quy định pháp luật trong các hoạt động lễ hội. Tăng cường biểu dương, khen thưởng đối với những cá nhân, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác này; đồng thời, nhân rộng những điển hình, tiên tiến trong thực hiện tốt Chỉ thị. Tăng cường công tác tuyên truyền về các giá trị di tích lịch sử, ý nghĩa lễ hội; phục dựng, bảo tồn các nghi lễ truyền thống và các trò chơi dân gian trong lễ hội./.

KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

 Phạm Thanh Điềm


Chiều ngày 03/7/2021, Ban chỉ đạo xây dựng Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” đã họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng Ban chỉ đạo, cùng dự có Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ. Tại cuộc họp quan trọng này, Ban Chỉ đạo khẳng định sự cần thiết phải phải xây dựng Đề án, thống nhất những quan điểm cơ bản, đột phá để xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tầm nhìn 2045 đảm bảo thành công.

Tuy nhiên, sau khi kết thúc hội nghị, có một số thông tin trên mạng xã hội đã cố tình xuyên tạc, cho rằng việc thực hiện Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” là hoàn toàn không thực tế, bởi vì Nhà nước pháp quyền là sản phẩm, là thành tựu của chủ nghĩa tư bản và không thể lấy thành tựu đó “gán ghép” vào chủ nghĩa xã hội và khi nhắc đến chủ nghĩa xã hội thì phải gắn liền với “Chuyên chính vô sản”, “Đảng trị”. Do vậy, việc xây dựng và thực hiện Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” tất yếu sẽ thất bại, hao tổn tài sản và nguồn lực của đất nước và họ cho rằng chỉ khi nào “xóa bỏ” chế độ XHCN thì mới có thể xây dựng thành công nhà nước pháp quyền. Vậy thực hư của vấn đề này như thế nào?

Trước hết, phải khẳng định rằng: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Vấn đề đó đã được ghi rõ ở Khoản 1, Điều

2, Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013).

Vấn đề thứ nhất, quan điểm cho rằng nhà nước pháp quyền là sản phẩm, là thành tựu của CNTB là một quan điểm hoàn toàn sai lầm, tự biện và duy ý chí. Thực ra tư tưởng về nhà nước pháp quyền đã hình thành ngay từ thời cổ đại, thể hiện trong quan điểm của các nhà tư tưởng của thời cổ đại như Xôcrat (469-399 Tr.CN), Arixtôt (384-322 Tr.CN), Xixêrôn (106-43 Tr.CN). Những tư tưởng này đã được các nhà tư tưởng chính trị và pháp lý tư bản sau này như John Locke (1632 - 1704), Montesquieu (1698 - 1755), J.J.Rút-xô (1712 - 1778), I.Kant (1724 - 1804), Hêghen (1770 - 1831)... phát triển như một thế giới quan pháp lý mới. Cùng với các nhà lý luận nổi tiếng nói trên, nhiều nhà luật học, nhà tư tưởng vĩ đại khác cũng đã góp phần phát triển các tư tưởng về Nhà nước pháp quyền như Tômát Jêpphexơn (1743 - 1826 - tác giả của Tuyên ngôn độc lập Mỹ năm 1776), Tômát Pêr (1737 - 1809), Jôn A đam (1735 - 1826)...

Nhà nước pháp quyền ngoài các giá trị phổ biến còn bao hàm các giá trị đặc thù của mỗi một quốc gia, dân tộc. Tính đặc thù của nhà nước pháp quyền được xác định bởi hàng loạt yếu tố. Các yếu tố này về thực chất là rất đa dạng, phong phú và phức tạp, được xác định bởi các điều kiện về lịch sử, truyền thống - văn hoá, tâm lý xã hội của mỗi một dân tộc, các chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hoá và môi trường địa lý, do vậy, Không thể có một nhà nước pháp quyền chung chung như một mô hình chung thống nhất cho mọi quốc gia, dân tộc. Mỗi một quốc gia, dân tộc, tùy thuộc vào các đặc điểm lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội và trình độ phát triển mà xây dựng cho mình một mô hình nhà nước pháp quyền thích 

hợp. Do vậy nói nhà nước pháp quyền là sản phẩm, là thành tựu của CNTB là một quan điểm hoàn toàn sai lầm.

Vấn đề thứ hai, việc hình thành và phát triển nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam được hình thành, khẳng định trong lịch sử với những cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc

Thứ nhất, trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề Nhà nước và pháp luật giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng một nhà nước kiểu mới của dân, do dân, vì dân. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới, nhà nước pháp quyền, nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước. Toàn bộ quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân. Điều 1 Hiến pháp 1946 do Người làm Trưởng ban soạn thảo đã khẳng định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa, tất cả quyền bình trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. Không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”

Thứ hai, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta được khẳng định trong các bản hiến pháp. Nhìn lại lịch sử Hiến pháp Việt Nam kể từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cho thấy tiến trình vận động về thể chế nhà nước Việt Nam như sau: Hiến pháp năm 1946, quy định: Nước Việt Nam là “nước dân chủ cộng hòa”; Hiến pháp năm 1959, quy định, là “nước dân chủ nhân dân”; Hiến pháp năm 1980 quy định là “Nhà nước chuyên chính vô sản”; Hiến pháp năm 1992 quy định là “Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”(Điều 2). Năm 2001, Điều 2 của Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung bằng quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, đến Hiến pháp năm 2013, khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân (Khoản 1, Điều 2).

Thứ ba, quan điểm của Đảng ta về Nhà nước pháp quyền XHCN được thể hiện xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng, tuy nhiên được thể hiện rõ nét nhất trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) được thông qua tại Đại hội XI, Đảng ta đã khẳng định: “Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 của Đảng đã nhân mạnh “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...”.

Vấn đề thứ ba, thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực, có bước phát triển mới, cụ thể: hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; nội dung, phương thức quản lý nhà nước đã từng bước điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển đất nước và thông lệ quốc tế. Cải cách hành chính của bộ máy nhà nước được đẩy mạnh; tổ chức bộ máy nhà nước từng bước được kiện toàn, tinh giản biên chế được đẩy mạnh đạt được kết quả bước đầu. Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường. Thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình, đối thoại, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.


Qua nghiên cứu các vấn đề trên, có thể khẳng định: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác về bản chất với nhà nước pháp quyền tư sản; pháp quyền dưới chủ nghĩa tư bản, về thực chất, là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chủ nghĩa xã hội là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Nhà nước pháp quyền quản lý xã hội bằng pháp luật và các công cụ khác theo quy định của pháp luật. Thông qua


CHUYỂN ĐỔI SỐ, NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA, SỰ CHUNG TAY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ NGƯỜI DÂN

 Lê Thế Sơn

Dể nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, thích ứng với tình hình mới; Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 52 NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Theo đó, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg về “Thúc đẩy phát triển công nghệ số Việt Nam”, Quyết định số 749 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch số 5039 triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu Ba đột phá chiến lược, nhấn mạnh phát triển hạ tầng thông tin viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số và xã hội số.

Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh với mục tiêu tổng quát “*Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tích cực đổi mới, sáng tạo, chủ động liên kết, hợp tác và hội nhập; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát triển toàn diện, trọng tâm là 03 trụ cột gắn với ứng dụng công nghệ cao*”. Đặc biệt, chú trọng tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, rừng, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường đầu tư và thu hút nguồn nhân lực xã hội xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ số. 

 thực thi pháp luật, Nhà nước thể hiện nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều hệ lụy cho mọi mặt đời sống nhân loại. Đáng chú ý, việc ứng phó với đại dịch đã cho thấy khả năng quản trị quốc gia của nhiều nước trên thế giới. Lâu nay, các thế lực thù địch không ngừng xuyên tạc về bản chất của chế độ ta, tính hiệu lực, hiệu quả của Đảng và Nhà nước ta. Với thành công của Việt Nam trong công cuộc phòng, chống đại dịch Covid-19, chúng ta đã chứng minh hùng hồn tính ưu việt của chế độ, khả năng quản trị quốc gia tốt, bản lĩnh và khả năng ứng phó với thách thức của Đảng và Nhà nước ta. Đặc biệt, những đặc điểm riêng có của

Việt Nam gồm sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống dân tộc và kinh nghiệm, khả năng ứng phó thách thức là những yếu tố mang tính then chốt để Việt Nam vượt qua thách thức toàn cầu chưa từng có. Thành công trong cuộc chiến phòng chống đại dịch Covid-19 đã chứng tỏ cả về lý luận và thực tiễn rằng toàn Đảng, toàn dân ta đang đi đúng hướng trong việc xây dựng chế độ XHCN mang đặc điểm Việt Nam, đồng thời cũng là minh chứng cho sự thành công trong việc thực hiện Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, đồng thời cũng là những cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc để đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

☞ Phát triển kinh tế số tạo ra những bứt phá quan trọng để tỉnh nhà đạt mục tiêu trong nhóm 20 tỉnh/thành phố đứng đầu cả nước về chỉ số phát triển Chính quyền số. Chuyển đổi số thể hiện qua nhiều lợi ích mà người dân được thụ hưởng, tiếp cận một cách nhanh nhất, bình đẳng nhất với tất cả các dịch vụ của xã hội, tạo dựng một cuộc sống, môi trường sống hiện đại, văn minh và thông minh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các nền tảng số vào xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu theo hướng kết hợp trực tiếp, trực tuyến giúp doanh nghiệp tiếp cận đối tác, thị trường xuất khẩu có hiệu quả.

Trong điều kiện dịch Covid-19, các sở, ban, ngành, các cấp trong tỉnh đã có những động thái tích cực trong ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào một số lĩnh vực, giải quyết một số khó khăn để thích ứng với điều kiện thay đổi. Đặc biệt ngành giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội ... đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý, khám chữa bệnh, hội nghị trực tuyến; sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công..., bảo đảm an toàn thông tin cá nhân và đạt nhiều kết quả quan trọng bước đầu. Trước yêu cầu chuyển đổi số, ngành giáo dục, một số cơ sở y tế khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội..., người dân từ xa được kết nối; khoảng cách y tế giữa các vùng miền rút ngắn, giảm tải cho hệ thống y tế; đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, các dịch vụ, nhất là với vùng sâu, vùng xa; đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Ngành giáo dục, y tế đã triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch “bảo đảm sức khỏe, an toàn của học sinh, sinh viên, giáo viên trên hết”. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã chỉ đạo các nhà trường dạy học qua internet, bảo đảm an ninh, an toàn cho các học sinh, giáo viên trong quá trình dạy học. Các trường đã chủ động và thích ứng nhanh với diễn biến,

dịch bệnh, áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin, công nghệ số vào giảng dạy. Đến nay, việc dạy học trực tuyến đã trở thành một hoạt động thiết yếu, duy trì sự tương tác giữa thầy và trò. Ngành giáo dục, y tế, điện lực, cung cấp nước sạch thực hiện khá tốt việc ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập, thanh toán các dịch vụ cung ứng xã hội.

Muốn chuyển đổi số tốt, trước tiên chuyển đổi nhận thức. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa một phần hoặc toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức, chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số; tận dụng tối đa cơ hội để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, xác định lộ trình và tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, nhất là các ngành trong lĩnh vực khoa giáo có ý nghĩa to lớn, tác động trực tiếp đến lợi ích của người dân, là cơ hội phát triển, nâng cao thứ hạng của tỉnh trong cạnh tranh quốc gia.

Ở cấp độ tỉnh chuyển đổi số thành công góp vào thành công chung của chuyển đổi số quốc gia. Chuyển đổi số cần sự vào cuộc quyết tâm của hệ thống chính trị, triển khai xuyên suốt, đồng bộ từ cấp tỉnh đến đến cơ sở, doanh nghiệp và người dân. Chuyển đổi số là cuộc cách mạng của toàn dân cần sự tham gia tích cực và thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại.

Việc nâng cao nhận thức, chuyển đổi nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, mỗi người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số là hết sức quan trọng; là tiền đề căn bản để xây dựng các giải pháp đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện hiệu quả trong quá trình chuyển đổi số.

Việc cần làm là từng sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và mỗi người dân phải vào cuộc; góp phần đưa kinh tế-xã hội của tỉnh phát triển, đồng thời là cơ hội công bằng cho tất cả người dân. ☞

☞ Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là Chính quyền số và kinh tế số; trọng tâm tập trung chuyển đổi số dịch vụ công và doanh nghiệp. Kế hoạch 5039 của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định: một số nhóm dự án chuyển đổi nhận thức: phát triển hạ tầng số; xây dựng nền tảng số; an toàn thông tin; phát triển nhân lực; phát triển chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; đồng thời, chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên thuộc các ngành khối khoa giáo. Các lĩnh vực khác của nền kinh tế thực sự vào cuộc theo mức độ, trong đó có chuyển đổi số doanh nghiệp. Doanh nghiệp chuyển đổi số thành công, kinh tế số sẽ đạt được mục tiêu mong muốn. Trước mắt, các cơ sở giáo dục, y tế, tài nguyên, môi trường, nông nghiệp bắt tay ngay xây dựng các đề án nội dung giảng dạy đào tạo số; khám chữa bệnh số hóa, bảo hiểm xã hội, văn hóa-du lịch, quản lý tài nguyên, môi trường và xây dựng đô thị văn minh,..

“Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 5039 của Ủy ban nhân dân tỉnh, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân là điều cần thiết để thực hiện thắng lợi Chương trình chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.

Triển khai chuyển đổi số, ưu tiên chuyển đổi số trong hoạt động các cơ quan nhà nước; trọng tâm là phát triển hạ tầng số, tạo lập dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, cải thiện chỉ số xếp hạng tỉnh về chính quyền số. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua, lồng ghép nội dung về chuyển đổi số gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số, thử nghiệm phát triển dịch vụ số một số lĩnh vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng số.

Trên cơ sở Nghị quyết số 52 của Bộ Chính trị, Quyết định số 749 của Thủ tướng Chính phủ là cẩm nang để tỉnh triển khai rộng rãi phù hợp thực tiễn địa phương,

trước hết Sở Thông tin và Truyền thông đi đầu trong chuyển đổi số, tạo động lực cho tất cả các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp phát triển góp phần làm tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh. Tùy điều kiện và khách quan một số ngành, lĩnh vực triển khai sớm hơn, nhanh hơn như: Chuyển đổi số giáo dục hướng tới phổ cập hoá và cá nhân hoá dịch vụ học tập suốt đời tới người học. Chuyển đổi số y tế cho phép người dân tiếp cận với dịch vụ y tế tốt nhất, những bác sĩ giỏi nhất, giải quyết vấn đề giảm tải cho các cơ sở y tế. Ngành du lịch quảng bá hình ảnh và tiềm năng của tỉnh nhà và phục vụ tốt hơn yêu cầu khách hàng, qua đó cạnh tranh lành mạnh tốt hơn, kết nối tốt hơn, bền vững hơn...

Đảng đoàn Hội đồng Nhân dân tỉnh lãnh đạo xây dựng các cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Cấp tỉnh phải đồng bộ trước, ưu tiên kinh phí từ ngân sách Nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do cơ quan Nhà nước chủ trì thực hiện, từ đó định hướng và lôi kéo cơ sở vươn lên. Chuyển đổi số tạo ra cơ hội cho người dân trong tỉnh tiếp cận dịch vụ trực tuyến một cách công bằng, bình đẳng và thuận tiện, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Muốn phát triển vươn lên phải khơi dậy sức mạnh tinh thần của mỗi người dân trong tỉnh. Chuyển đổi số có vai trò quan trọng và to lớn, các cơ quan báo chí và truyền thông đóng vai trò quan trọng, nhằm tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc; chủ động, tích cực đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, làm sạch không gian mạng; tạo sự đồng thuận xã hội, đồng thời lan tỏa năng lượng tích cực, xây dựng niềm tin xã hội và tạo nên khát vọng về xây dựng kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển nhanh, bền vững./.


TÁNH LINH: PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MTTQ VIỆT NAM CÁC CẤP TRONG PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

 Ngọc Diệp

Với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, thời gian qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện cùng với cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều biện pháp tích cực, với quyết tâm chung sức cùng với tỉnh và toàn xã hội sớm kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi dịch Covid-19.

Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước của Trung ương, của tỉnh, địa phương và hướng dẫn của các cơ quan chức năng, của ngành y tế, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện phối hợp với các tổ chức thành viên cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về tính chất nguy hiểm của dịch Covid-19 để mọi người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong phòng chống dịch; vận động, hướng dẫn người dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của cơ quan chức năng, nhất là thông điệp “5K” theo khuyến cáo của Bộ y tế; kêu gọi người dân đi về từ các tỉnh, thành phố có dịch liên hệ với chính quyền địa phương, cơ quan y tế gần nhất thực hiện khai báo y tế, lấy mẫu xét nghiệm, cách ly y tế đúng theo quy định; vận động nhân dân chấp hành nghiêm túc việc thực hiện giãn cách xã hội theo sự chỉ đạo của tỉnh, huyện; tăng cường công tác nắm tình hình, dư luận xã hội trong nhân dân để phát hiện, báo cáo với cấp ủy, chính quyền, các ngành liên



quan để xử lý kịp thời những nơi có nguy cơ phát sinh dịch bệnh, không để lan rộng, các trường hợp vi phạm liên quan đến công tác, phòng chống dịch, người lạ xuất hiện tại địa phương, các trường hợp đăng tải thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh, gây hoang mang trong cộng đồng...; vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân thường xuyên đăng tải, chia sẻ tạo sự lan tỏa trong cộng đồng những thông tin chính thống, tích cực về công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên mạng xã hội. Đồng thời huy động sự chung tay, góp sức của cộng đồng trong việc ủng hộ nguồn lực cho công tác phòng chống dịch, từ vật chất đến tinh thần, hàng hóa, nhu yếu phẩm đến hỗ trợ ngày công 

☞ tham gia nấu các bữa ăn thiện nguyện, phục vụ các khu cách ly, các chốt kiểm soát, tất cả tạo nên sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến chống đại dịch toàn cầu với tinh thần “không ai đứng ngoài cuộc”, để “không ai bị bỏ lại phía sau”.

Ông Lê Ngọc Nhân, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Lạc Tánh chia sẻ: “Trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh, thành phải thực hiện giãn cách xã hội, nhiều khu vực trong tỉnh phải áp dụng biện pháp cách ly y tế, chúng tôi đã chủ động phối hợp các tổ chức thành viên tăng cường vận nguồn lực để tiếp sức cho lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch và hỗ trợ người dân địa phương gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch”. Theo đó, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị trấn Lạc Tánh đã vận động hơn 35 triệu đồng, 2,8 tấn gạo, 183 hộp khẩu trang y tế, cùng nhiều suất quà của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ tặng cho người nghèo và các lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch; cán bộ và nhân dân thị trấn cũng đã ủng hộ 74 triệu đồng cho Quỹ phòng chống dịch Covid-19.

Cùng với các nguồn lực do Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tiếp nhận như hơn 1 tỷ đồng Quỹ phòng chống dịch Covid-19 của tỉnh, 77 triệu đồng Quỹ ủng hộ phòng chống Covid-19 tại huyện, hơn 19 triệu đồng ủng hộ thôn 2, xã Gia huynh bị phong tỏa, 1 tấn gạo, 200 thùng nước mắm, mì tôm, 7 vĩ trứng, 200 kg rau củ quả cho các khu vực bị phong tỏa trên địa bàn. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện đã vận động hàng trăm phần quà, suất ăn “không đồng”, hàng hóa, lương thực, thực phẩm hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch và người nghèo tại địa phương. Từ nguồn Quỹ phòng chống dịch

Covid-19 tỉnh hỗ trợ lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện cùng với Mặt trận xã, thị trấn tổ chức đến thăm và tặng 988 suất quà, mỗi suất trị giá 1 triệu đồng tiền cho hộ nghèo tại các địa phương trong huyện.

Bà Văn Thị Hồng Nga, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong công tác phòng chống dịch Covid-19 thời gian qua. Không kể ngày, đêm hay thứ bảy, chủ nhật, Mặt trận các cấp vẫn luôn sẵn sàng phối hợp các ngành, các địa phương tập trung thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch; đồng hành, chia sẻ, hỗ trợ người dân khắc phục khó khăn; thông tin kịp thời về tình hình ở địa phương, hoạt động của cơ sở, qua đó, góp phần đảm bảo cho hoạt động của MTTQ Việt Nam các cấp được diễn ra thông suốt.

Phát huy những kết quả đạt được, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện mong rằng Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tiếp tục nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong công tác phòng chống dịch theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và công tác phối hợp với các ngành trong thời gian tới, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái”; hành động có trách nhiệm vì bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội, nghiêm túc chấp hành và thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch theo sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, chung sức đồng lòng quyết tâm khống chế, đẩy lùi dịch Covid-19 mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân./.

ĐỔI THAY VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỪ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC


 Lê Thanh

Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giữ vị trí chiến lược và tầm quan trọng đặc biệt về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước. Tại văn kiện đại hội Đảng qua các thời kỳ đều khẳng định nhất quán nguyên tắc, định hướng chiến lược là “*Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển*”, nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc, thể hiện khá toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại nhằm nâng cao mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Nhằm phát huy vai trò quản lý Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giao, hiện nay, Ủy ban Dân tộc đã hoàn thiện tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt một số quyết định quan trọng như: Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg về tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025. Các quyết định này sẽ là cơ sở pháp lý cho việc triển khai các nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -

2030. Ngoài những chính sách khung, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hệ thống chính sách cụ thể nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc. Qua rà soát, tổng hợp, hiện có 118 chương trình, chính sách đang có hiệu lực triển khai thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 54 chính sách trực tiếp cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và 64 chính sách chung ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số; kết quả đạt được 07 lĩnh vực chủ yếu:

(1) Kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật địa bàn đặc biệt khó khăn được quan tâm đầu tư đồng bộ, đạt được kết quả quan trọng. Đến nay, 100% đường từ tỉnh đến trung tâm huyện được rải nhựa hoặc bê tông hóa; 98,4% xã có đường ô tô đến trung tâm; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới đạt 96,7%; 100% xã có trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,7% xã có trường mầm non, mẫu giáo; 99,5% xã có trạm y tế; 76,7% thôn có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng; tỷ lệ thôn có đường giao thông được kiên cố hóa tăng 16,7% so với năm 2015.

(2) Công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng, được bạn bè quốc tế đánh giá cao; chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu đáng khích lệ. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 2 - 3%; các xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm 3 - 

☞ 4%; huyện nghèo giảm 4 - 5%, có nơi giảm trên 5%; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo toàn vùng giảm 1,2%; đã có 22 huyện, 125 xã, 1.300 thôn ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

(3) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng phát triển về quy mô, mạng lưới và chất lượng. Công tác xóa mù chữ, chống tái mù chữ đạt kết quả tốt, tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên biết đọc, biết viết tiếng phổ thông tăng 1,7%; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học tăng 8%, trung học cơ sở tăng 9%, trung học phổ thông tăng 14,7%. Đã xây dựng được 316 trường phổ thông dân tộc nội trú, 1.097 trường phổ thông dân tộc bán trú; 04 trường dự bị đại học dân tộc, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của con em các dân tộc.

(4) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe được chú trọng, phát triển về mạng lưới, trang thiết bị và đội ngũ; chất lượng khám chữa bệnh có chuyển biến tích cực. Đến nay, vùng dân tộc thiểu số và miền núi có 99,5% số xã có trạm y tế, 83,5% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, 77,2% số trạm y tế có bác sỹ, 93% người dân tộc thiểu số được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; tỷ lệ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống giảm 5,6%.

(5) Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đạt được kết quả rõ nét. Đã có thêm 04 di tích quốc gia đặc biệt, 08 di tích lịch sử văn hóa quốc gia ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi được công nhận; 559 nghệ nhân dân gian là người dân tộc thiểu số được Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng. Hàng năm, đã tổ chức tốt Ngày hội văn hóa của các dân tộc, tạo được sức lan tỏa

lớn, kết nối tình thân ái giữa các dân tộc, các vùng miền với nhau.

(6) Chương trình đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, đạt kết quả tốt. 95% số xã được phủ sóng phát thanh truyền hình; xây dựng được hơn 16.000 điểm bưu điện văn hóa xã, bảo đảm thông tin liên lạc xuyên suốt, đa dạng của người dân. Đã phát sóng được 22 thứ tiếng dân tộc, phù hợp với từng vùng, miền. Cấp không thu tiền hàng triệu tờ báo, góp phần chuyển tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào.

(7) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được quan tâm, có chuyển biến rõ nét hơn. Bên cạnh đó, quốc phòng, an ninh được củng cố tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước được nâng lên. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được chú trọng; cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là ở các địa bàn trọng yếu, vùng biên giới luôn nắm vững tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời các vụ việc, không để xảy ra các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự.

Những kết quả nêu trên đã góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của đồng bào dân tộc đối với Đảng và Nhà nước, khối đại đoàn kết các dân tộc được xây dựng ngày càng vững chắc, tinh thần cảnh giác cách mạng của đồng bào được nâng lên, góp phần làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch./.

Để kinh tế nông nghiệp phát triển một cách toàn diện gắn với đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua, huyện Bắc Bình đã tập trung phát huy lợi thế; chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật; từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, nâng dần chất lượng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thị trường; từ đó góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương; đổi mới bộ mặt nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân một cách rõ rệt.

Dể đạt được những kết quả trên, huyện Bắc Bình chú trọng sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững; hình thành một số vùng sản xuất tập trung như: vùng cây thanh long 2.500ha ở Phan Rí Thành, Hồng Thái; vùng cây ăn quả (xoài, bưởi) 2.218 ha tập trung ở các xã Sông Bình, Sông Lũy, Bình An, Bình Tân; vùng sản xuất lúa ổn định 11.000ha. Một số cây trồng trên vùng đất cát tiếp tục được phát triển như: thanh long, đậu phộng, dưa lưới ở xã Hòa Thắng, Hồng Phong. Đồng thời, nhân rộng các mô hình hiệu quả; chú trọng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng, đảm bảo nhu cầu của thị trường như: Thực hiện mô hình trồng cỏ trên đất ruộng gò, khảo nghiệm giống tỏi mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa (02 vụ lúa và 01 vụ bắp), trồng Điều cao sản (Dự án Jica); cây dưa lưới, rau các loại trong nhà màng tại xã Hòa Thắng, Hồng Phong, thị trấn Lương Sơn...; xử lý cảnh thanh long bị bệnh bằng chế phẩm sinh học BIO-ADB làm phân hữu cơ; thực hiện nuôi lai tạo các giống bò chất lượng cao như: Brahman, Bò 3B, Bò Úc, Dê bách thảo. Bên cạnh đó, tiếp tục theo dõi các mô hình: mô hình trồng dưa xiêm ở 2 xã Hòa Thắng, Hồng Phong; mô hình nâng cao năng suất và chất lượng cây măng cầu ở 02 xã Sông Bình và Sông Lũy; mô hình cải tạo giống bò hướng chuyên thịt bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo tại 02 xã Hồng Thái và Lương Sơn; mô hình nuôi khép kín tôm thẻ chân trắng trên đất cát,... Diện tích cây

trồng (lúa, cây ăn quả, nho nhật, nấm, dược liệu...) thực hiện ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao với diện tích là 5.110 ha (trong đó lúa, nếp 135 ha; cây ăn quả 4.750 ha; cây có múi 150 ha; dưa lưới 40 ha; nấm, cây dược liệu: 35 ha), công nghệ ứng dụng như tưới tiết kiệm theo hướng tự động hóa, kèm với dưỡng chất, thuốc bảo vệ thực vật...; ứng dụng phân bón thông minh; ứng dụng mô hình IPM, ICM, SRI (Nông-Lộ-Phoi) trong sản xuất lúa, sản xuất các giống lúa mới ST24, ST25, Đài thơm 8 ... gắn với liên kết chuỗi giá trị; chong đèn thanh long nghịch vụ; sử dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý ra hoa nghịch mùa trên cây ăn quả; sử dụng nhà màng, nhà bạt trồng dưa lưới ... nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; kết quả bước đầu cho thấy các diện tích ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao cho năng suất, sản lượng và mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với các diện tích sản xuất theo truyền thống. Riêng trong năm 2020 và đầu năm 2021, ngành nông nghiệp huyện Bắc Bình triển khai áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ với diện tích thực hiện 879,99 ha, trong đó: thực hiện liên kết sản xuất giống lúa Đài Thơm 8, ST24, OM84, OM406 với tổng kinh phí thực hiện hơn 05 tỷ đồng và tiếp tục triển khai nhân rộng trong những năm tiếp theo.

Tuy Phong: HIỆU QUẢ “TAM NÔNG” GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

 Minh Chiến

Trong những năm, Tuy Phong đã quán triệt, triển khai khá nghiêm túc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, tạo nhận thức đầy đủ hơn trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong huyện về vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới.

Để có đầu ra ổn định, huyện Bắc Bình đã hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Hàng năm, các địa phương, hợp tác xã nông nghiệp và các hộ dân phối hợp với đơn vị công ty sản xuất lúa giống với diện tích hơn 500 ha. Riêng trong năm 2020 và đầu năm 2021, diện tích chuyển đổi sản xuất giống lúa mới 5.441ha/11.540 ha, đạt 47,14%, trong đó hợp đồng bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch hơn 620 ha. Ngoài liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm trong sản xuất lúa, còn có hợp tác xã, trang trại trồng trọt thực hiện liên kết bao tiêu sản phẩm sau thu hoạch với diện tích 1.500 ha với các cây trồng như: dưa lưới, xoài, mít không hạt, nho nhật, rau các loại...). Trang trại chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, nuôi gia công gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm gồm: 24 trại gia cầm với qui mô 1.030.000 con/năm; 07 trại heo với qui mô 46.800 con/năm; trên 6.000 gia trại chăn nuôi bò lai Sind, 3B, Brahman; toàn huyện có 325 cơ sở dẫn dụ và gây nuôi chim yến; nuôi trồng thủy sản: 35,5 ha nuôi tôm thẻ và 7 ha nuôi ốc hương ứng dụng công nghệ nano đáy. Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số

Với việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nên kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020 đạt khá cao như: Sản lượng khai thác thủy sản bình quân: 55.000 tấn, đạt 107,84% (kế hoạch 51.000 tấn); sản lượng nuôi trồng thủy sản: 2.200 tấn, đạt 55% (kế hoạch 4.000 tấn); sản lượng lương thực: 32.400 tấn, đạt 108% (kế hoạch 30.000 tấn); sản lượng tôm giống đạt 24 tỷ/17 tỷ post (năm 2017 là 22,03 tỷ post); 5/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm (theo chuẩn mới 2016 – 2020) giảm 1,23% (kế hoạch: giảm từ 1,2 đến

3100/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận, UBND huyện phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn, tổ chức đánh giá, xếp loại sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện với 05 sản phẩm được đánh giá gồm: Tinh dầu Bạc Hà Bình An (3 sao) nước ép Thanh Long Phúc Hà (4 sao), xoài Sông Bình (3 sao), Thanh Long ruột trắng của hợp tác xã Thanh Long Bắc Bình (3 sao).

Phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển ngành nông nghiệp bền vững, kết hợp xây dựng nông thôn mới giúp kinh tế - xã hội huyện Bắc Bình ngày càng khởi sắc. Đời sống của người nông dân tiếp tục được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm (hơn 1%/năm). Phong trào “chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới” đang đi vào chiều sâu và đạt kết quả thiết thực; kết cấu hạ tầng nông thôn được tập trung đầu tư theo hướng đồng bộ hơn, đáp ứng tốt hơn việc phục vụ sản xuất và đời sống; các vấn đề bức xúc ở nông thôn được tập trung giải quyết làm cho bộ mặt nông thôn thay đổi tích cực hơn./.

1,5%/năm); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (đến năm 2020) đạt 89,65% (kế hoạch: trên 90%); tỷ lệ lao động qua đào tạo các hình thức đến năm 2020 đạt 70%, đạt 100% (kế hoạch 70%); giải quyết việc làm cho 14.022 lao động, đạt 103,87% (kế hoạch 13.500 người)...

Đáng mừng là 4 năm qua (2017-2020), kinh tế nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng tích cực, góp phần thay đổi diện mạo nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện. Nổi bật là huyện đã tập trung chuyển đổi và phát triển một số cây trồng có lợi thế, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, trong đó cây thanh long ruột đỏ, tăng diện tích từ 72 ha năm 2017 lên 250 ha năm 2020; cây Táo phát triển từ 17 ha năm 2017 lên 50 ha năm 2020; Nho Hồng Nhật, lúa Đài thơm 8... Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng cao, giá cả cạnh tranh được chú trọng. Nông dân có nhiều cách làm mới, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để thâm canh, tăng năng suất, nhất là tưới tiết kiệm, nhà lưới, kỹ thuật chăm sóc, lai tạo giống mới... Đặc biệt là làm tốt hơn chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, giải tỏa chuyện “được mùa mất giá”, trong đó HTX Long Điền 1 liên kết với Công ty giống cây trồng Nha Hồ (Ninh Thuận) tiêu thụ 150 tấn lúa/năm và Nhà máy xay xát tiêu thụ 500 tấn lúa/vụ; HTX Long Hương liên kết với Cty Hưng Nông Phát (Phan Thiết) tiêu thụ 100 tấn lúa/năm; HTX Phước Thế liên kết Doanh nghiệp Tư Thành tiêu thụ sản phẩm cây nho, sản lượng khoảng 300 tấn/năm, đồng thời liên kết với Công ty cổ phần nông nghiệp R&D- T.p Hồ Chí Minh bao tiêu các sản phẩm rau, củ, quả do HTX sản xuất, với sản lượng 24 tấn/năm. Tận dụng lợi thế về đất đai, nông dân đã phát triển mô hình kinh tế trang trại, trong đó có 15 trang trại chăn nuôi được đầu tư bài bản với các loại

vật nuôi chủ lực như bò, cừu Canada, dê Úc, heo, vịt, gà... đem lại nguồn thu nhập khá cao; đưa tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng từ khâu làm đất cho đến thu hoạch đối với cây lúa đã đạt 100%. Cùng với đó, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm; tổng diện tích rừng giao khoán 13.694 ha/334 hộ, với mức thu nhập hàng năm từ 10 – 12 triệu đồng/hộ, tăng từ 2- 4 triệu đồng so với thu nhập năm 2017, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao mức thu nhập cho một bộ phận lao động.

Kinh tế thủy sản phát triển mạnh về khai thác và nuôi trồng; sản lượng đạt chỉ tiêu giao hàng năm và tăng dần qua các năm. Cơ cấu thuyền nghề khai thác hải sản chuyển dịch theo hướng tăng thuyền công suất lớn, khai thác xa bờ. Tổng số tàu thuyền đến cuối năm 2020 là 1.455 chiếc/211.141cv; bình quân công suất 145,11cv/tàu (năm 2017 là 123,24cv/tàu). Dịch vụ hậu cần nghề cá cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ cho khai thác hải sản; hoạt động chế biến thủy sản duy trì, ổn định và thực hiện tốt quy định về an toàn thực phẩm (có 13/13 doanh nghiệp hoạt động chế biến đông lạnh, khô và thu mua, sơ chế hải sản, chế biến nước mắm xếp loại đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm). Các doanh nghiệp sản xuất tôm giống quan tâm đầu tư mở rộng cơ sở sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất, do đó trong những năm qua sản lượng ổn định và phát triển; chất lượng giống tốt, giữ vững thương hiệu đáp ứng nhu cầu cung cấp tiêu thụ giống trên thị trường trong và ngoài tỉnh.

Về mặt văn hóa và xã hội, diện mạo nông thôn có nhiều tiến bộ. Chất lượng giáo dục- đào tạo được nâng lên; hệ thống trường lớp, trang thiết bị dạy học được đầu tư quy mô hơn, đáp ứng yêu cầu dạy học và tiến tới đạt chuẩn quốc gia đạt 35% (21/60 trường), chuẩn nông thôn mới. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, nhất là đầu tư cơ sở

☞ vật chất, trang thiết bị y tế hiện đại; bố trí luân phiên bác sỹ khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã, đảm bảo 3,3 bác sỹ/10.000 dân, 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chất lượng các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân có cải thiện; chú trọng kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong khám và điều trị bệnh. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi về cân nặng giảm còn dưới 7,5%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đến năm 2020 đạt 89,65%, tăng 15,89% so với năm 2017 (năm 2017 là 73,76%). Các hoạt động thông tin tuyên truyền, phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ; công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội truyền thống được chú trọng thực hiện tốt. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" triển khai sâu rộng, chất lượng nâng lên, ý thức thực hiện nếp sống văn minh của nhân dân chuyển biến tích cực; các chỉ tiêu về văn hóa, thể thao đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Chương trình giảm nghèo được triển khai tích cực, có hiệu quả, nhất là lồng ghép các chương trình, dự án phát triển kinh tế- xã hội với giảm nghèo, giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2020 còn 0,86% (đầu năm 2017 là 5,43% và cuối năm 2017 là 4,03%). Đến cuối năm 2020, thu nhập bình quân đầu người 44,6 triệu đồng/năm (thành thị 48,2 triệu đồng; nông thôn 43,9 triệu đồng), tăng 9 triệu đồng so năm 2017 (35,6 triệu đồng).

Trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân, Đảng bộ huyện hết sức quan tâm đến đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, tạo diện mạo khang trang, khởi sắc vùng nông thôn, miền núi, trong đó đường giao thông, hệ thống thủy lợi, kè biển, điện thắp sáng, trường học... với trị giá gần 600 tỷ đồng. Nhờ đó, toàn huyện đạt

145 tiêu chí nông thôn mới, bình quân đạt 16,1 tiêu chí/xã; 5/9 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Điều dễ dàng nhận thấy là qua 4 năm thực hiện chương "Tam nông" gắn với xây dựng nông thôn mới; kinh tế- xã hội vùng nông thôn tiếp tục phát triển. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục có chuyển biến tích cực theo đúng định hướng; nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm và hiệu quả sản nông nghiệp được nâng lên, nhất là các sản phẩm nông- lâm- thủy sản đặc trưng và có lợi thế của huyện. Tiềm năng, lợi thế của huyện được khai thác tốt hơn; bộ mặt đô thị và nông thôn, kể cả vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khởi sắc. Hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh (giao thông, thủy lợi, điện, các công trình trường học, nhà văn hóa...) được quan tâm đầu tư, nhất là phát huy hiệu quả hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Văn hóa xã hội ngày càng tiến bộ, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội được bảo đảm tốt hơn; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục cải thiện. Hệ thống chính trị nông thôn được coi trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng ở vùng nông thôn được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, nhất là vùng nông thôn cơ bản được giữ vững, ổn định; phát huy tốt sức mạnh của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực "Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", kết gắn giữa phát triển kinh tế- xã hội với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Có thể khẳng định những kết quả trên là tiền đề, động lực để Tuy Phong tiếp tục ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tuy Phong lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025.

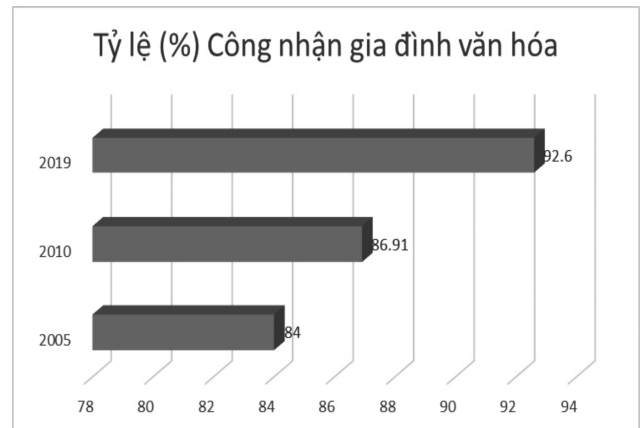
XÂY DỰNG GIA ĐÌNH THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC TRÊN QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN

 Nguyễn Bảo Ngọc

Gia đình là tế bào của xã hội, nơi duy trì nòi giống, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững là mục tiêu, trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đòi hỏi mỗi người, mỗi gia đình, từng cấp, từng ngành, từng đoàn thể, tổ chức xã hội cùng nhau phấn đấu không ngừng để nâng cao chất lượng cuộc sống gia đình phát triển toàn diện.

Qua 15 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 01/02/2005 của Ban Bí thư khóa IX về “Xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Chỉ thị số 49-CT/TW), công tác gia đình của Bình Thuận đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: phong trào xây dựng gia đình văn hóa được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, thực hiện và sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân các dân tộc trên địa bàn. Chất lượng phong trào ngày càng được nâng cao.

Qua các năm, số lượng gia đình văn hóa trên địa bàn tỉnh luôn đạt tỷ lệ cao cụ thể như năm 2005, toàn tỉnh được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 84%; năm 2010, đạt tỷ lệ 86,91%; năm 2019, đạt 92,6%, chất lượng từng bước được nâng lên, nhiều gia đình được biểu dương là gia đình tiêu biểu, nhiều hộ gia đình có những việc làm thiết thực đóng góp cho xã hội.



Tình trạng bạo lực gia đình có xu hướng giảm dần hàng năm giảm từ 10 - 15% hộ có bạo lực gia đình; các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững ngày càng được nhân rộng, triển khai phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Toàn tỉnh có 94/127 xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo mô hình phòng chống bạo lực gia đình; 90/703 thôn, khu phố đã thành lập câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững với 1.800 thành viên; 391 nhóm/tổ phòng, chống bạo lực gia đình với 3.900 thành viên; 974 “Địa chỉ tin cậy”, 73 tổ “Nuôi dạy con tốt” với 1.259 thành viên và 257 đường dây nóng trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng. Cùng cố và duy trì hoạt động của các mô hình: Tổ “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, câu lạc bộ “Những ông bố, bà mẹ nuôi dạy con tốt”; 37 câu lạc bộ “Xây dựng gia đình hạnh phúc”; 261 câu lạc bộ, tổ “Phụ nữ không sinh con thứ 3” với 4.916 thành viên, 02 CLB “Nuôi con bằng sữa mẹ, 25 câu lạc bộ “nói không với bạo lực gia đình” với 1.445 thành viên; 958 câu lạc bộ, tổ “5 không, 3 sạch” với 27.200 thành viên.



Ngày hội Gia đình văn hóa tiêu biểu tỉnh Bình Thuận lần thứ V/2018.

viên. Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình từ tỉnh đến cơ sở ngày càng tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Các hộ gia đình tự giác tham gia hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, âm no, hạnh phúc, phát triển bền vững. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không ngừng được nâng lên. Công tác tuyên truyền, vận động được tăng cường đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong việc xây dựng gia đình thời kỳ đẩy mạnh CNH -HĐH đất nước. Nhiều phong tục, truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam được bảo tồn và phát huy như: lòng yêu nước, yêu quê hương, tinh thần đoàn kết, thủy chung, cần cù, sáng tạo trong lao động, bất khuất, kiên cường trong đấu tranh vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Truyền thống chung thủy, hiếu nghĩa, hiếu học, kính trên, nhường dưới... được đa số gia đình bảo tồn và phát huy. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Kết quả công tác gia đình trên địa bàn trong những năm qua đã thực sự góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác gia đình ở tỉnh Bình Thuận vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, đó là: một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm vào cuộc, chưa thường xuyên, sâu sát đến công tác gia đình; sự phối hợp liên ngành trong quá trình thực hiện công tác gia đình có lúc, có nơi chưa thực sự đồng bộ, nhịp nhàng; việc kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các chính sách về gia đình đôi khi chưa thường xuyên; đội ngũ cán bộ phụ trách công tác gia đình phần lớn là kiêm nhiệm nên việc đầu tư thời gian và tâm huyết cho công việc này chưa được thỏa đáng; Việc hỗ trợ các hộ gia đình nông dân phải chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang ngành nghề khác do đô thị hóa, phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao năng lực tự chủ, ổn định cuộc sống chưa được quan tâm đúng mức.

Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế còn tồn tại, thời gian tới tỉnh sẽ triển khai có hiệu quả các giải pháp sau: Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chỉ thị số 49-CT/TW; Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình; tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình tỉnh Bình Thuận no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững, phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả, hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về gia đình là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và của cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác gia đình các cấp. Trong đó, phải xác định công tác gia đình là một nội dung quan trọng, nhiệm vụ thường

☞ xuyên, gắn liền với triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm và dài hạn; xây dựng chương trình cụ thể để bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đòi trụ; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng thị trường xã hội chủ nghĩa, chú trọng đúng mức phát triển kinh tế hộ gia đình; Bố trí kinh phí phù hợp và huy động mọi nguồn lực xã hội để thực hiện công tác gia đình gắn với phòng, chống bạo lực gia đình ở các cấp; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án khác của địa phương để huy động tốt hơn tiềm năng xã hội thực hiện công tác gia đình; Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình điểm về “Phòng, chống bạo lực gia đình” và thiết lập mạng lưới địa chỉ tin cậy và đường dây nóng tại cộng đồng; Đẩy mạnh tuyên truyền nêu gương người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện không đúng, thiếu lành mạnh ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và xây dựng gia đình Việt Nam; Tăng cường hơn nữa trong công tác cổ động trực quan, giáo dục, phổ biến pháp luật; tuyên truyền và vận động sâu rộng để người dân hiểu rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, kế hoạch hóa gia đình, phòng ngừa những tệ nạn tiêu cực xâm nhập vào đời sống gia đình./.

■ LÊ THANH HÙNG

Một góc nhìn trong mùa dịch bệnh

*Bao lo toan trong mùa cách ly, giãn cách
Những phận người đang tất bật mưu sinh
Công việc thường ngày tự nhiên mất sạch
Chuyện áo cơm, nhúc nhích của mình
Phẩm cách của mỗi người thể hiện trong khó khăn rõ nét
Những hỗ trợ, cuu mang nồng ấm ân tình
Sao lại có người ngồi than van, đổ thừa lảng xẹt
Đóng kín cổng, trùm chặn rồi ra sức biện minh*

*Xét nét chi li, nghi ngờ từ thiện
Không thấy những hy sinh thầm lặng biết bao người
Đã gác bỏ chuyện riêng tư, đang ngày đêm như trực chiến
Lặn lội truy vết âm thầm, không hề ngại hiểm nguy
Đôi mắt em rưng rưng, tự tin những chuyến đi thiện
nguyện*

*Chia sẻ khó khăn bao số phận cộng đồng
Đã nói thì làm, đã hẹn thì đến dù có đời trời dòi biển
Luôn tỉnh táo, để xử lý từng phần hội chúng của đám đông*

*Nghe đài báo, dịch bệnh có nguy cơ lấn lướt
Có nơi, có lúc, có sai lầm
Nhưng “Ai thực sự làm việc mà chẳng có lúc mắc sai
lầm?!”(*)
Phân định rõ, sai lầm sửa chữa được và sai lầm không
sửa chữa được*

*Để cho mỗi người, tự vấn lương tâm
Em đi vận động xóm làng, chấp hành nghiêm quy định
chung của Chính phủ
Vẫn đóm đáng môi son, dù khuất lấp khẩu trang
Xanh biêng biếc sắc màu hoa nụ
Bình tĩnh một niềm tin thắng lợi rộn ràng...*

VĂN BẢN MỚI



Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 29/12/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc. Thông tư gồm 02 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2021. Một số nội dung chủ yếu của Thông tư:

- Khoản 4, Điều 1, Thông tư này đã bổ sung về thời gian được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa trong 01 năm (sau khoản 1, Điều 7, Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH) như sau:

Thời gian được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe tối đa trong 01 năm do người sử dụng lao động và Ban Chấp hành công đoàn cơ sở quyết định, nếu chưa có công đoàn thì do người sử dụng lao động quyết định: i) Tối đa 10 ngày với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do mắc bệnh cần chữa trị dài ngày; ii) Tối đa 07 ngày với người lao động sức khỏe chưa phục hồi sau thời gian ốm đau do phải phẫu thuật; iii) 05 ngày với các trường hợp khác.

Việc xác định thời gian tối đa được hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trong 01 năm được căn cứ theo lần nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau cuối cùng trước khi nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe (ốm đau thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày hoặc ốm đau do phải phẫu thuật hoặc ốm đau khác).

- Sửa đổi Điều 16, Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH về Điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động:

Từ ngày 01/01/2021, điều kiện hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động của người lao động được thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Luật Bảo hiểm xã hội được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 1, Điều 219 của Bộ luật Lao động 2019.

Việc xác định mốc tuổi để tính số năm nghỉ hưu trước tuổi làm cơ sở tính giảm tỷ lệ hưởng lương hưu quy định tại khoản 3, Điều 56 của Luật Bảo hiểm xã hội được thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Nghị định 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu, trong đó căn cứ vào thời điểm nghỉ hưu trước tuổi của người lao động để xác định mốc tuổi theo tuổi nghỉ hưu đã được quy định tại khoản 2, Điều 4 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định 135/2020/NĐ-CP.

- Bổ sung Khoản 3a sau Khoản 3, Điều 20 Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để tính lương hưu, trợ cấp một lần như sau: “3a. Khi tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để tính lương hưu, trợ cấp một lần mà có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 01/10/2004 theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của thời gian này được chuyển đổi theo chế độ tiền lương tại thời điểm hưởng chế độ hưu trí, tử tuất. Riêng đối với người lao động có thời gian làm việc trong các doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định mà hưởng bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2016 trở đi thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 01/10/2004 nêu trên được chuyển đổi theo tiền lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, ngày 14/12/2004 của Chính phủ”.

- Bổ sung khoản 3 vào Điều 38 Chế độ đối với người lao động đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hằng tháng như sau: “3. Đối với người lao động đã có quyết định nghỉ việc chờ giải quyết chế độ hưu trí, trợ cấp hằng tháng mà được tính cộng nối thời gian công tác trước ngày 01/01/1995 đối với người chờ hưởng lương hưu và trước ngày 01/01/1998 đối với người chờ hưởng trợ cấp hằng tháng để tính hưởng bảo hiểm xã hội thì tỷ lệ hưởng lương hưu hoặc tỷ lệ hưởng trợ cấp hằng tháng vẫn được tính theo chính sách tại thời điểm người lao động nghỉ chờ”...

Ngoài ra, Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH còn sửa đổi, bổ sung một số điều khác của Thông tư 59/2015/TT-BLĐTBXH.



Trong tháng, Ban Biên tập Bản tin Thông tin Công tác Tuyên giáo đã nhận được bài, ảnh của các cộng tác viên sau: Huỳnh Minh Chánh (Phan Thiết); Lê Thanh Hùng, Phương Thảo (Bắc Bình); Minh Chiến (Tuy Phong); Đinh Hòa (Báo Bình Thuận); Minh Lâm, Ngọc Diệp (Mặt trận Tổ quốc); Lê Thanh (Ban Dân tộc Miền núi); Phạm Thanh Điểm (Quân sự Tỉnh); Bùi Văn Hiên (Hà Tĩnh); Nguyễn Trọng Nghĩa (Văn phòng Tỉnh ủy); Lê Thế Sơn, Minh Nhựt, Đinh Tiến (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)... Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các đồng chí trong thời gian tới. Bài viết xin gửi về địa chỉ: Phòng Thông tin Công tác Tuyên giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Thuận, số 04 Bà Triệu-thành phố Phan Thiết - Bình Thuận hoặc Email: thongtintuyengiaobt@gmail.com.

Ngày 28/8/2021 tỉnh ta tiếp tục đón người dân từ thành phố Hồ Chí Minh về bằng xe khách (đợt 4), đây là những người dân đi khám, điều trị bệnh và người nuôi bệnh; học sinh, sinh viên có điều kiện khó khăn không có người thân ở Thành phố; người có hoàn cảnh neo đơn khó khăn, phụ nữ đang mang thai sắp đến ngày sinh. Khi về đến Bình Thuận, từng xe di chuyển về địa phương có người dân được đón và thực hiện cách ly tập trung theo quy định, đảm bảo an toàn cho người dân và công tác phòng, chống dịch Covid- 19. Như vậy, qua 4 đợt, tỉnh đã đón gần 1.200 người dân Bình Thuận từ thành phố Hồ Chí Minh trở về chu đáo, an toàn.



Ảnh: Tiếp nhận người dân lên xe tại bến xe Miền Đông (thành phố Hồ Chí Minh).



Ảnh: Các lực lượng đón tiếp bà con vào khu cách ly trên địa bàn huyện Tuy Phong.

BẢN TIN THÔNG TIN CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

SỐ 277 - THÁNG 9/2021 Tài liệu sinh hoạt nội bộ

Chịu trách nhiệm xuất bản: TIÊU HỒNG PHÚC - Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Trụ sở: Số 04 - Bà Triệu, TP. Phan Thiết - Bình Thuận - **Điện thoại:** 0252.3830656 * **Fax:** 0252.3828569

E-mail: thongtintuyengiaobt@gmail.com

In tại: Công ty CP In & Bao bì Bình Thuận (Số 77, Võ Thị Sáu, P.Bình Hưng, TP.Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận)

Giấy phép số: 12/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 15/12/2020.

Và Công văn số: 405/STTTT-TTBCXB cấp ngày 11/5/2021.

Khuôn khổ: 19 x 27 cm. **Số lượng in:** 3.500 bản - In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2021.